

Số: 1077/QĐ-ĐHSP

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng
cho sinh viên khóa tuyển sinh năm 2021
trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12/7/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 08/6/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng; căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐT ngày 06/5/2024, Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 03/3/2025 và Nghị quyết số 24/NQ-HĐT ngày 03/4/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Công văn số 2602/ĐHĐN-ĐT ngày 19/7/2021 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1586/QĐ-ĐHSP ngày 30/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy;

Căn cứ Quyết định số 926/QĐ-ĐHSP ngày 06/5/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc kiện toàn Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp năm 2025 trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy;

Căn cứ Biên bản xét công nhận tốt nghiệp trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy đợt 2 năm 2025 của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp ngày 26/5/2025;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học và cấp bằng cử nhân cho 1887 (một ngàn tám trăm tám mươi bảy) sinh viên, cụ thể:

Ngành Sư phạm Toán học

Có 103 (một trăm lẻ ba) sinh viên;



Ngành Sư phạm Tin học	Có 14 (mười bốn) sinh viên;
Ngành Công nghệ thông tin	Có 115 (một trăm mười lăm) sinh viên;
Ngành Công nghệ thông tin (CLC)	Có 02 (hai) sinh viên;
Ngành Sư phạm Vật lý	Có 70 (bảy mươi) sinh viên;
Ngành Sư phạm Hóa học	Có 32 (ba mươi hai) sinh viên;
Ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên	Có 94 (chín mươi bốn) sinh viên;
Ngành Hóa học (Hóa dược)	Có 27 (hai mươi bảy) sinh viên;
Ngành Sư phạm Sinh học	Có 14 (mười bốn) sinh viên;
Ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Có 08 (tám) sinh viên;
Ngành Công nghệ sinh học	Có 09 (chín) sinh viên;
Ngành Sư phạm Ngữ văn	Có 130 (một trăm ba mươi) sinh viên;
Ngành Văn học	Có 23 (hai mươi ba) sinh viên;
Ngành Văn hóa học	Có 12 (mười hai) sinh viên;
Ngành Báo chí	Có 72 (bảy mươi hai) sinh viên;
Ngành Báo chí (CLC)	Có 01 (một) sinh viên;
Ngành Sư phạm Lịch sử	Có 24 (hai mươi bốn) sinh viên;
Ngành Sư phạm Lịch sử - Địa lý	Có 41 (bốn mươi một) sinh viên;
Ngành Việt Nam học	Có 66 (sáu mươi sáu) sinh viên;
Ngành Lịch sử	Có 11 (mười một) sinh viên;
Ngành Sư phạm Địa lý	Có 23 (hai mươi ba) sinh viên;
Ngành Địa lý học	Có 25 (hai mươi lăm) sinh viên;
Ngành Giáo dục Chính trị	Có 15 (mười lăm) sinh viên;
Ngành Giáo dục Công dân	Có 32 (ba mươi hai) sinh viên;
Ngành Tâm lý học	Có 52 (năm mươi hai) sinh viên;
Ngành Tâm lý học (CLC)	Có 01 (một) sinh viên;
Ngành Công tác xã hội	Có 11 (mười một) sinh viên;
Ngành Giáo dục Tiểu học	Có 597 (năm trăm chín mươi bảy) sinh viên;
Ngành Sư phạm Tin học và Công nghệ Tiểu học	Có 25 (hai mươi lăm) sinh viên;
Ngành Giáo dục Mầm non	Có 202 (hai trăm lẻ hai) sinh viên;
Ngành Sư phạm Âm nhạc	Có 24 (hai mươi bốn) sinh viên;
Ngành Giáo dục Thể chất	Có 12 (mười hai) sinh viên.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 02/6/2025.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Đại học Đà Nẵng (để báo cáo);
- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Lưu: VT, ĐT. 



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Phan Đức Tuấn





TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1077/QĐ-ĐHSP ngày 27 tháng 5 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Nguyễn Văn An	15/12/2003	3,21	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 2
2	Hồ Thị Ngọc Ánh	17/08/2003	3,67	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 6
3	Tô Đặng Nguyên Anh	17/06/2003	3,39	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 4
4	Nguyễn Thị Hằng Châu	10/09/2003	3,38	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 8
5	Đỗ Thị Thùy Chi	04/02/2003	3,89	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 9
6	Huỳnh Thị Đình Đan	30/10/2003	3,50	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 15
7	Nguyễn Thị Thùy Dương	19/09/2003	3,01	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 14
8	Đặng Thị Duyên	14/09/2003	3,17	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 12
9	Trần Thị Hương Giang	15/10/2003	3,42	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 18
10	Nguyễn Ngọc Hân	25/08/2003	3,55	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 22
11	Bùi Thị Thu Hiền	24/04/2003	3,69	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 23
12	Đinh Thị Ngọc Hồng	04/10/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 27
13	Nguyễn Thanh Hùng	13/04/1997	3,41	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 31
14	Nguyễn Thị Bích Hường	18/11/2003	3,39	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 4
15	Phạm Thị Khánh Huyền	19/08/2003	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 32
16	Nguyễn Quốc Kỳ	28/03/2002	2,95	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 36
17	Trần Thị Lan	25/11/2003	3,30	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 37
18	Trần Thị Mỹ Linh	10/05/2003	3,63	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 6
19	Nguyễn Tú Xuân Linh	03/06/2003	3,24	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 42
20	Võ Hoàng Long	11/07/2003	3,37	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 43
21	Phạm Thị Ly Ly	28/10/2003	3,53	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 44
22	Lê Thị Thanh Minh	25/10/2003	3,48	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 46
23	Phạm Trần Công Nam	15/01/2003	3,54	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 53
24	Trần Thị Thúy Nga	15/10/2003	3,21	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 55
25	Nguyễn Song Phương Nghi	24/10/2003	3,85	Xuất sắc	3272/QĐ-ĐHĐN ngày 28/09/2021 2

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
26	Văn Nguyễn Yến Ngọc	08/05/2003	3,69	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 58
27	Hồ Duy Nguyên	14/01/2003	3,74	Xuất sắc	3272/QĐ-ĐHĐN ngày 28/09/2021 6
28	Lê Hoàng Nhân	18/07/2003	3,98	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 12
29	Nguyễn Bảo Nhi	15/06/2003	3,64	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 13
30	Đặng Phạm Quỳnh Như	04/03/2003	3,50	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 63
31	Nguyễn Thị Kim Oanh	17/01/2003	3,51	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 65
32	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	21/01/2003	3,42	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 71
33	Nguyễn Thanh Sơn	27/12/2003	3,41	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 72
34	Nguyễn Thị Thu Sương	21/12/2003	3,76	Xuất sắc	3272/QĐ-ĐHĐN ngày 28/09/2021 1
35	Trần Thanh Tâm	01/09/2003	3,10	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 21
36	Trần Thị Mỹ Thành	22/02/2003	3,72	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 23
37	Lê Nguyễn Ngọc Thảo	15/10/2003	3,42	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 79
38	Nguyễn Thị Thanh Thảo	31/01/2003	3,24	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 80
39	Nguyễn Minh Thiện	16/10/2003	3,92	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 25
40	Tường Tường Thơ	12/12/2003	3,40	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 84
41	Bùi Nguyễn Mai Quốc Thông	13/03/2003	2,76	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 82
42	Nguyễn Thị Thùy Thư	05/09/2003	3,54	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 26
43	Lương Minh Thuần	26/03/2003	2,92	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 85
44	Trịnh Thị Thu Thủy	18/10/2003	3,19	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 27
45	Lê Thị Thùy Tiên	26/05/2003	3,23	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 87
46	Nguyễn Thị Tính	22/01/2003	3,00	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 88
47	Thịnh Thị Trang	10/01/2003	3,56	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 89
48	Dương Thị Trinh	12/07/2002	3,73	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 34
49	Hoàng Thị Thanh Trúc	13/01/2003	3,85	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 94
50	Đỗ Trường Trung	10/12/2003	3,51	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 96
51	Nguyễn Ngọc Phượng Vy	28/10/2003	3,83	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 104
52	Nguyễn Thiên An	09/12/2000	3,53	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 1
53	Trần Diệu Hoàng An	10/11/2003	3,20	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 3
54	Trần Văn Anh	11/11/2003	3,34	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 5
55	Phan Thị Đan Châu	04/12/2003	3,99	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 2
56	Phạm Văn Chúc	13/10/2003	3,40	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 10
57	Lê Thị Đào	22/08/2003	3,46	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 3
58	Trần Văn Duyên	31/05/2003	3,07	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 13

58
 RÚ
 AI
 Ứ PI
 9C

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
59	Lê Thị Minh Hiền	19/06/2003	3,31	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 24
60	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	24/01/2003	3,60	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 26
61	Đoàn Ngọc Huân	16/10/2003	3,32	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 28
62	Tạ Thị Khánh Huyền	30/12/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 33
63	Phạm Điền Khoa	11/09/2003	3,62	Xuất sắc	3272/QĐ-ĐHĐN ngày 28/09/2021 5
64	Nguyễn Đức Khôi	12/09/2003	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 35
65	Trần Thị Nhật Lệ	24/10/2003	3,41	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 39
66	Mai Khánh Linh	01/08/2003	3,75	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 40
67	Nguyễn Thị Mỹ Linh	20/06/2001	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 41
68	Nguyễn Thị Cẩm Ly	01/04/2003	3,52	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 8
69	Võ Đức Mạnh	30/10/2003	3,16	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 45
70	Nguyễn Thị Bình Minh	10/06/2003	3,41	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 47
71	Nguyễn Tuấn Minh	09/08/2003	3,18	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 48
72	Ngô Thị Ngọc Mỹ	07/08/2003	3,53	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 50
73	Lê Thúy Nga	13/08/2003	3,35	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 54
74	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	02/09/2003	3,18	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 59
75	Lê Tuệ Nhã	07/08/2002	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 60
76	Nguyễn Đặc Nhiệm	13/01/2003	3,71	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 14
77	Nguyễn Thị Hồng Nhung	08/11/2003	3,26	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 62
78	Phan Thị Ni	26/01/2003	3,83	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 64
79	Phạm Đào Hiếu Phong	06/08/2003	3,34	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 66
80	Mai Thu Phương	14/08/2003	3,69	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 16
81	Nguyễn Thị Kim Phụng	01/01/2003	3,74	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 17
82	Đỗ Minh Quân	27/07/2003	3,71	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 69
83	Thái Doãn Quang	14/01/2003	3,58	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 67
84	Lê Viết Quý	20/11/1993	3,80	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 70
85	Đặng Ngọc Sơn	12/10/2003	3,75	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 19
86	Vũ Cao Sơn	07/10/2003	3,74	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 73
87	Phan Thị Thu Sương	24/10/2003	3,72	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 20
88	Trần Văn Tâm	08/06/2003	3,85	Xuất sắc	3272/QĐ-ĐHĐN ngày 28/09/2021 7
89	Trần Lê Như Tâm	09/04/2003	3,83	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 77
90	Trần Bình Tâm	06/01/2003	2,73	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 76
91	Trương Thị Thanh Thảo	25/03/2003	3,85	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 81

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
92	Hồ Thị Thu Thảo	25/11/2003	3,07	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 78
93	Lê Thị Anh Thư	20/06/2003	3,43	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 86
94	Ngô Quỳnh Trâm	09/11/2003	3,29	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 90
95	Trần Thị Huỳnh Trang	02/07/2003	3,33	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 31
96	Đỗ Phương Trinh	30/12/2003	3,35	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 92
97	Nguyễn Xuân Trúc	09/01/2003	3,99	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 95
98	Đoàn Thị Thanh Trúc	12/01/2003	3,33	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 93
99	Đinh Thành Tuân	07/10/2003	3,71	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 97
100	Trương Thị Bích Tuyền	18/06/2003	3,49	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 98
101	Đặng Tường Vân	10/01/2003	3,32	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 100
102	Nguyễn Thị Tường Vy	04/01/2003	3,61	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 105
103	Đoàn Bảo Vy	01/07/2003	3,05	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 103

Ấn định danh sách này có 103 (một trăm lẻ ba) sinh viên , trong đó có:

- 39 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 49 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 15 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình





TRƯỜNG
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGÀNH SƯ PHẠM TIN HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: **1077** /QĐ-ĐHSP ngày **27** tháng **5** năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Trần Thị Quỳnh Diễm	08/04/2003	3,41	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 2
2	Võ Anh Dũng	07/04/2003	3,28	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 3
3	Nguyễn Thị Kim Hằng	26/09/2003	3,53	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 1
4	Nguyễn Thị Hoa	13/05/2002	3,42	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 4
5	Nguyễn Bá Tuấn Kiệt	14/02/2003	3,09	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 8
6	Trần Lý Anh Kiệt	21/07/2003	3,48	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 9
7	Võ Thị Phương Loan	31/07/2003	3,89	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 2
8	Trần Lê Tâm Như	07/09/2003	3,42	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 7
9	Nguyễn Công Quyết	16/07/2002	3,56	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 9
10	Lương Minh Thắng	04/03/2003	3,12	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 14
11	Phan Thanh Duy Thịnh	12/05/2003	3,07	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 15
12	Nguyễn Đình Toàn	22/10/2003	3,27	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 17
13	Lê Đăng Anh Tú	03/04/2003	3,26	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 20
14	Hồ Quốc Vương	29/04/2003	3,17	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 21

Ấn định danh sách này có 14 (mười bốn) sinh viên , trong đó có:

- 1 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 9 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 4 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: **1077** /QĐ-ĐHSP ngày **27** tháng **5** năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Ngô Thị Minh Ánh	19/10/2003	3,28	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 4
2	Nguyễn Xuân Anh	20/08/2003	2,88	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 5
3	Sitthilath Arouny	16/12/2001	2,40	Trung bình	3336/QĐ-ĐHĐN ngày 01/10/2021 11
4	Huỳnh Gia Bảo	04/07/2003	2,86	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 14
5	Bùi Thị An Bình	20/10/2003	2,63	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 14
6	Lê Chí Bình	05/11/2003	3,03	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 19
7	Phan Cường	08/09/2003	2,84	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 19
8	Trần Thị Lệ Hằng	20/04/2002	3,21	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 26
9	Nguyễn Thị Hiền	19/10/2003	3,35	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 47
10	Trần Trung Hiếu	15/05/2003	2,69	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 42
11	Nguyễn Trọng Hoàng	30/09/2003	3,39	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 53
12	Nguyễn Hoàng Huân	27/09/2003	2,91	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 57
13	Ngô Mạnh Hùng	12/02/2002	2,76	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 44
14	Keobounthone Khampasong	23/11/2000	2,51	Khá	3336/QĐ-ĐHĐN ngày 01/10/2021 16
15	Đặng Thị Huyền Lan	29/10/2003	3,21	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 52
16	Trương Thụy Ánh Linh	20/05/2003	2,71	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 77
17	Trần Thị Thanh Mai	09/03/2003	3,11	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 93
18	Lê Văn Nguyên	11/06/2003	2,86	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 64
19	Hồ Nguyễn Ái Nhi	28/09/2003	2,68	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 111
20	Hồ Thị Oanh	28/12/2003	2,80	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 71
21	Sisoulat Phoutnai	08/10/1999	2,47	Trung bình	3336/QĐ-ĐHĐN ngày 01/10/2021 13
22	Lê Quang Phúc	25/10/2003	2,72	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 120
23	Thượng Vĩnh Quý	17/09/2003	3,41	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 130
24	Võ Văn Thái	14/09/2003	2,50	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 143
25	Kiều Việt Triều	20/05/2002	3,45	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 170



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
26	Huỳnh Ngọc Phương Trinh	25/09/2003	2,77	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 108
27	Huỳnh Quốc Việt	18/01/1998	3,90	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 118
28	Phan Thị Kiều Anh	01/08/2003	3,22	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 8
29	Ngô Hoàng Anh	10/10/2003	2,95	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 3
30	Chandalasouk Chanpaseuth	10/12/2001	2,38	Trung bình	3336/QĐ-ĐHĐN ngày 01/10/2021 12
31	Nguyễn Đa Đa	07/02/2003	3,48	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 29
32	Lê Trung Đức	10/04/2003	2,70	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 26
33	Văn Thị Mỹ Dung	20/11/2003	3,10	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 19
34	Lê Thị Trà Giang	26/08/2003	2,96	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 35
35	Nguyễn Thị Châu Hậu	05/04/2003	3,27	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 46
36	Võ Thị Phương Hiền	29/10/2003	2,99	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 39
37	Huỳnh Huy Hoàng	14/05/2003	3,60	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 38
38	Đào Phước Hoàng	26/06/2003	3,39	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 51
39	Phan Thị Hồng	15/03/2003	3,00	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 52
40	Thiều Trung Kha	15/08/2003	3,00	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 70
41	Nguyễn An Kiệt	16/03/2003	2,84	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 78
42	Nguyễn Thị Mỹ Lan	26/02/2003	2,69	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 72
43	Lê Thị Bích Liễu	25/08/2003	3,07	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 84
44	Nguyễn Quốc Lộc	03/03/2003	2,59	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 55
45	Lê Tự Công Lý	08/11/2003	3,05	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 92
46	Hoàng Tấn Nam	05/11/2003	2,81	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 96
47	Nguyễn Thị Thanh Ngân	13/04/2003	3,43	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 94
48	Lê Minh Nhật	27/03/2003	3,26	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 108
49	Nguyễn Thị Linh Nhi	01/01/2003	3,13	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 109
50	Đỗ Thị Quỳnh Nhi	15/03/2003	2,90	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 110
51	Trần Thị Xuân Nhiên	23/03/2003	2,89	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 111
52	Hồ Thị Huỳnh Như	01/10/2002	3,31	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 112
53	Võ Văn Anh Pha	24/07/2003	3,24	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 72
54	Nguyễn Thanh Tâm	10/10/2003	2,98	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 132
55	Hứa Văn Thảo	10/05/1999	3,45	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 137
56	Phạm Hữu Thiện	26/08/2003	3,50	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 146
57	Văn Anh Thư	25/09/2003	2,78	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 156
58	Huỳnh Thị Minh Thư	04/03/2003	2,94	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 157

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
59	Nguyễn Văn Thuận	19/04/2003	3,13	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 158
60	Nguyễn Thị Thuỳ	02/06/2003	2,90	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 159
61	Lê Thị Trang	25/11/2003	3,34	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 106
62	Võ Nguyễn Anh Trinh	30/11/2003	2,91	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 109
63	Phonsamai Vilat	06/06/1999	2,57	Khá	3336/QĐ-ĐHĐN ngày 01/10/2021 14
64	Phạm Thị Như Ý	14/01/2003	2,64	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 184
65	Lương Trần Minh Đức	19/12/2003	2,93	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 33
66	Nguyễn Nam Dương	28/08/2003	2,75	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 30
67	Nguyễn Thúy Hằng	03/12/2003	3,24	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 40
68	Đỗ Minh Hiếu	25/05/2003	2,50	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 35
69	Phạm Anh Kiệt	05/09/2003	3,23	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 79
70	Tưởng Thế Liêu	23/01/2003	2,74	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 76
71	Đinh Văn Lộc	27/03/2003	2,95	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 87
72	Ngô Lưu	17/01/2003	2,89	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 91
73	Ông Hoàng Mỹ	24/08/2003	2,89	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 92
74	Trần Tuấn Nhựt	14/01/2003	2,90	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 113
75	Ngô Thị Kim Oanh	01/11/2003	2,75	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 113
76	Nguyễn Văn Phước	29/07/2003	2,85	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 77
77	Nguyễn Văn Quý	15/04/2003	2,88	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 129
78	Nguyễn Hà Sỹ	15/02/2003	3,21	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 127
79	Nguyễn Văn Thành	07/04/2003	2,64	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 149
80	Nguyễn Đình Minh Thành	05/04/2003	2,79	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 135
81	Nguyễn Văn Quốc Thi	20/08/2003	3,11	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 144
82	Lê Thị Anh Thư	22/08/2003	3,48	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 95
83	Triệu Thị Hồng Thương	27/03/2003	3,06	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 96
84	Võ Xuân Tịnh	20/02/2003	2,79	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 163
85	Võ Thị Thanh Trâm	26/04/2003	2,94	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 166
86	Nguyễn Minh Trí	09/06/2003	2,84	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 166
87	Nguyễn Thị Thanh Triều	20/09/2003	2,57	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 167
88	Dương Văn Anh Tú	20/10/2003	3,27	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 179
89	Phan Gia Thiện An	06/06/2003	3,26	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 3
90	Trương Khắc Bắc	01/05/2003	3,34	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 17
91	Phan Hoàng Dung	25/03/2003	3,49	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 23

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
92	Nguyễn Đăng Duy	14/03/2003	3,27	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 21
93	Trần Thái Hiền	29/04/2003	3,60	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 48
94	Nguyễn Chánh Hoàng	23/02/2003	2,74	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 48
95	Nguyễn Đình Hưng	30/04/2003	3,22	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 45
96	Trần Quang Huy	03/06/2003	3,20	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 64
97	Nguyễn Quốc Huy	28/12/2002	2,63	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 62
98	Xaiyasith Khamko	17/07/1999	2,80	Khá	3336/QĐ-ĐHĐN ngày 01/10/2021 15
99	Nguyễn Thị Vân Kiều	26/07/2003	3,24	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 80
100	Nguyễn Văn Lâm	23/12/2003	2,63	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 81
101	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	05/10/2003	2,91	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 83
102	Đỗ Ngọc Quang Luân	15/08/2003	3,45	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 88
103	Nguyễn Đăng Mãn	15/04/2003	3,16	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 94
104	Sysomphone Mettachit	25/11/2000	2,52	Khá	3411/QĐ-ĐHĐN ngày 11/10/2021 7
105	Đoàn Võ Hiếu Nghĩa	16/03/2001	2,59	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 102
106	Trương Công Non	10/04/2003	2,81	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 70
107	Võ Ngọc Quang	08/06/2003	2,60	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 118
108	Lê Viết Sơn	01/01/2003	3,03	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 125
109	Trần Minh Thiện	08/09/2003	2,63	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 148
110	Ngô Thị Xuân Thương	19/07/2003	3,39	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 97
111	Nguyễn Văn Tuấn	13/06/2003	3,18	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 175
112	Nguyễn Văn Thanh Tùng	15/09/2003	3,13	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 180
113	Trần Ngô Hồng Vinh	16/08/2003	2,70	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 119
114	Nguyễn Đức Vinh	09/09/2003	2,54	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 188
115	Trần Lê Thảo Vy	12/01/2003	3,47	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 193

Ấn định danh sách này có 115 (một trăm mười lăm) sinh viên , trong đó có:

- 3 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 33 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 76 sinh viên Xếp loại Khá
- 3 sinh viên Xếp loại Trung bình



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: ~~1077~~ /QĐ-ĐHSP ngày ~~27~~ tháng 5 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Bùi Đỗ Hạnh	Nguyên	25/10/2003	3,28	Khá (Hạ bậc)	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 14
2	Hà Minh	Quân	20/05/2003	3,34	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 16

Ấn định danh sách này có 2 (hai) sinh viên , trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 1 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 1 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN
(Kèm theo Quyết định số: ~~1077~~ /QĐ-ĐHSP ngày ~~27~~ tháng 5 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Phạm Ngô Trần An	10/07/2003	3,51	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 2
2	Nguyễn Hải Hoàng Anh	24/05/2003	3,36	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 1
3	Đoàn Gia Bảo	27/12/2003	3,29	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 2
4	Nguyễn Thị Thùy Duyên	20/11/2003	3,41	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 7
5	Võ Nguyễn Hương Giang	26/08/2003	3,37	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 11
6	Nguyễn Thị Thu Hà	22/12/2003	3,75	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 13
7	Đinh Thị Ngọc Hà	04/10/2003	3,61	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 9
8	Mai Trung Hải	06/01/2002	3,83	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 15
9	Huỳnh Thị Hiền	11/12/2003	3,43	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 17
10	Mai Trung Hiếu	27/09/2003	2,95	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 18
11	Nguyễn Trung Hiếu	26/05/2003	3,07	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 19
12	Nguyễn Thị Khánh Hòa	02/06/2003	3,72	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 14
13	Lê Thị Hoàng	10/11/2003	3,78	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 20
14	Đinh Quốc Hưng	02/03/2003	3,40	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 19
15	Đặng Thị Khánh Linh	08/10/2003	3,50	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 23
16	Phạm Thị Luyến	27/03/2003	3,60	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 26
17	Trương Văn Minh	25/01/2003	3,43	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 29
18	Huỳnh Thị Mười	29/12/2003	2,97	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 30
19	Nguyễn Hoàng Nam	27/01/2003	2,92	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 33
20	Nguyễn Hoàng Ngọc	29/12/2003	3,36	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 56
21	Trần Thị Bích Ngọc	13/01/2003	3,50	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 35
22	Lê Thị Như	18/10/2003	3,82	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 39
23	Đoàn Nguyễn Tú Oanh	12/02/2002	3,71	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 37
24	Lê Ngọc Quỳnh	07/07/2003	3,38	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 44
25	Nguyễn Thị Hoàng Tâm	24/09/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 45



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
26	Diệp Thị Thanh Thảo	09/05/2003	3,52	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 49
27	Lê Thị Minh Thùy	13/02/2003	3,68	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 54
28	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	09/10/2003	3,37	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 53
29	Đỗ Thị Thanh Thúy	30/07/2003	3,57	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 48
30	Châu Bảo Trân	07/12/2003	3,67	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 56
31	Nguyễn Ngọc Minh Trí	19/11/2003	3,52	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 53
32	Nguyễn Nhật Uyên	28/10/2003	3,19	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 56
33	Trần Hồng Vân	30/08/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 58
34	Ngô Hoàng Lan Viên	29/08/2003	3,34	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 64
35	Hồ Thị Tâm An	26/03/2003	3,78	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 1
36	Trần Phương Anh	27/11/2003	3,49	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 4
37	Võ Hải Bình	10/03/2003	3,69	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 3
38	Ngô Ngọc Diệp	11/01/2003	3,69	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 8
39	Nguyễn Thị Ngọc Dung	30/04/2003	3,01	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 5
40	Lê Đình Khánh Duy	22/09/2003	3,62	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 6
41	Mai Xuân Hà	09/04/2003	3,31	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 10
42	Trần Chính Hoàng	21/04/2003	3,01	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 21
43	Nguyễn Thị Hộp	26/09/2003	3,63	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 15
44	Nguyễn Thị Thanh Hương	30/12/2003	3,81	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 22
45	Nguyễn Thị Thu Hương	01/04/2003	2,73	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 20
46	Trần Công Huy	11/10/2003	3,21	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 17
47	Nguyễn Thanh Kha	20/11/2003	3,62	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 24
48	Phan Xuân Lâm	25/07/2003	3,11	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 21
49	Đinh Vi Linh	04/11/2003	3,78	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 22
50	Nguyễn Thị Mỹ Linh	31/07/2003	3,61	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 24
51	Nguyễn Khánh Ly	26/05/2003	3,09	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 27
52	Nguyễn Trần Phương Mai	01/03/2002	3,71	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 31
53	Lê Đặng Minh	25/06/2003	3,11	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 28
54	Đặng Văn Nam	17/03/2003	3,00	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 32
55	Đỗ Nguyễn Phương Ngọc	05/07/2003	3,52	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 34
56	Huỳnh Bảo Nguyên	20/04/2003	3,68	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 33
57	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	03/11/2003	3,27	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 38
58	Bùi Thị Pha	01/05/2003	3,54	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 38


 ỦY BAN
 I HỌC
 PHẠM


Handwritten signature

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
59	Trần Thị Mỹ Uyên	03/11/2003	3,33	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 44
60	Tổng Phước Anh Siêu	13/04/2003	3,81	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 45
61	Hà Phương Thanh	04/12/2003	3,86	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 46
62	Nguyễn Thị Thu Thảo	24/02/2003	3,36	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 50
63	Nguyễn Đức Toàn	09/04/2003	3,86	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 49
64	Nguyễn Huỳnh Bích Trâm	16/06/2003	3,48	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 55
65	Nguyễn Lê Thùy Trâm	25/09/2003	3,45	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 51
66	Nguyễn Hoàng Triều	06/04/2003	3,11	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 54
67	Lê Thị Loan Trinh	15/09/2003	3,48	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 59
68	Phạm Thị Tố Uyên	28/08/2003	3,57	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 57
69	Lê Đình Vĩ	02/04/2003	3,73	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 59
70	Văn Viết Viên	23/12/2003	3,90	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 63

Ấn định danh sách này có 70 (bảy mươi) sinh viên , trong đó có:

- 28 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 29 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 13 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình





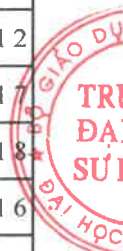
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH SƯ PHẠM HÓA HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 4077/QĐ-ĐHSP ngày 27 tháng 5 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Nguyễn Thị Hà An	30/01/2003	3,13	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 1
2	Nguyễn Võ Tấn Anh	17/01/2003	3,77	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 2
3	Huỳnh Ngọc Bảo Châu	04/04/2003	3,73	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 2
4	Nguyễn Thị Thùy Dung	01/01/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 7
5	Trần Thị Phương Dung	15/10/2003	3,38	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 8
6	Nguyễn Thị Dung	29/11/2003	3,03	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 6
7	Đặng Thị Xuân Duyên	01/01/2003	3,20	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 9
8	Nguyễn Thị Trà Giang	23/10/2003	3,95	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 11
9	Phạm Thị Hoàng Hà	23/06/2003	3,68	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 12
10	Trần Thanh Hiền	29/03/2003	3,80	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 4
11	Vô Thị Mỹ Hiền	15/06/2003	3,02	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 13
12	Mai Đăng Nhật Hưng	15/10/2003	3,48	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 15
13	Hoàng Khả Lạc	01/07/2003	3,84	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 16
14	Lê Hương Ly	22/03/2003	3,68	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 6
15	Doãn Thị Hà Ngọc	14/02/2003	3,84	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 18
16	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/04/2003	3,69	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 19
17	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	12/10/2003	3,21	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 20
18	Trần Bích Ngọc	13/10/2003	2,77	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 21
19	Bùi Thị Yến Nhi	29/09/2003	3,26	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 22
20	Lê Thị Tuyết Nhi	20/12/2003	3,37	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 23
21	Nguyễn Đình Nho	25/08/2003	3,31	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 24
22	Đinh Nguyễn Đại Phú	08/05/2003	3,43	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 25
23	Ông Thừa Phú	22/07/2003	2,92	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 26
24	Hà Nguyễn Minh Tân	16/08/2003	3,56	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 29
25	Đoàn Thị Hồng Thắm	24/09/2003	3,77	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 32



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
26	Nguyễn Phạm Thanh Thảo	24/06/2003	3,68	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 31
27	Phạm Anh Thi	19/05/2003	3,29	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 33
28	Trần Đình Thuận	07/11/2003	3,68	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 35
29	Nguyễn Thị Thúy	06/06/2003	3,92	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 36
30	Huỳnh Trương Bảo Trân	29/08/2003	3,39	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 38
31	Lê Minh Trí	24/02/2003	3,63	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 39
32	Hoàng Thị Vân	07/04/2003	3,31	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 40

Ấn định danh sách này có 32 (ba mươi hai) sinh viên , trong đó có:

- 14 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 13 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 5 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình





TRƯỜNG
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH SƯ PHẠM KHOA HỌC TỰ NHIÊN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: ~~1077~~ /QĐ-ĐHSP ngày ~~27~~ tháng 5 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Lê Quý Châu	05/03/2003	3,52	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 3
2	Trần Lê Ngọc Châu	23/06/2003	3,52	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 4
3	Trần Cát Uyên Chi	02/08/2003	3,46	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 3
4	Ngô Diên Công	25/03/2003	3,10	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 4
5	Nguyễn Việt Hà	19/03/2003	3,84	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 9
6	Trần Thị Thu Hằng	13/12/2003	3,20	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 13
7	Nguyễn Thị Xuân Hạnh	07/08/2003	3,71	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 11
8	Phan Thị Hạnh	03/04/2003	3,37	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 12
9	Ngô Thị Ngọc Hiền	02/05/2003	3,31	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 14
10	Hồ Thị Tuyết Hoa	10/06/2003	3,20	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 15
11	Trần Quang Huy	15/03/2003	3,11	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 18
12	Lê Ngọc Khánh	22/12/2003	3,04	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 22
13	Hà Duy Khiêm	29/09/2003	3,06	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 23
14	Nguyễn Lê Kim Liên	02/07/2003	3,47	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 21
15	Nguyễn Huỳnh Bảo Liên	17/11/2003	2,86	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 28
16	Nguyễn Hữu Luân	23/08/2001	3,28	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 31
17	Lê Thị Hương Ly	01/09/2003	3,44	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 26
18	Trương Vũ My	20/07/2003	3,36	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 28
19	Lê Thị Hà My	27/09/2003	3,45	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 29
20	Phan Thị Huỳnh Na	16/06/2003	3,67	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 32
21	Nguyễn Quỳnh Lê Na	02/09/2003	3,52	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 30
22	Phạm Mi Na	10/08/2003	3,48	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 31
23	Phan Tú Nga	08/05/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 33
24	Phạm Thị Thanh Ngân	17/07/2003	3,45	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 32
25	Hồ Ngọc Yến Nhi	26/04/2003	3,27	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 38



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
26	Nguyễn Thị Hồng Nhi	28/01/2003	3,46	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 39
27	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	19/12/2003	3,49	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 41
28	Nguyễn Thị Nhi	23/03/2002	3,13	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 40
29	Nguyễn Thị Thu Nhuận	04/11/2003	3,41	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 10
30	Đặng Thị Hồng Nhung	03/07/2003	3,61	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 42
31	Phạm Thị Tuyết Nhung	07/02/2003	2,95	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 43
32	Đặng Thị Minh Phương	22/12/2003	3,38	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 46
33	Nguyễn Huệ Phương	24/07/2002	3,35	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 47
34	Đoàn Ngọc Như Quỳnh	07/05/2003	3,36	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 45
35	Phan Thị Thanh Sương	04/11/2003	3,62	Xuất sắc	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 48
36	Phạm Thị Thanh Thảo	18/01/2003	3,31	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 50
37	Đặng Lê Phương Thảo	10/12/2003	3,26	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 51
38	Nguyễn Thị Thu Thảo	01/01/2003	3,53	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 53
39	Nguyễn Thị Thuận	13/10/2003	3,28	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 59
40	Đinh Thị Thương	24/02/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 61
41	Nguyễn Thị Mai Tiên	06/06/2003	3,23	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 63
42	Đặng Văn Tĩnh	25/09/2003	3,50	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 64
43	Trần Quốc Ngọc Trai	12/07/2003	3,85	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 65
44	Trần Thị Kiều Trinh	09/05/2003	3,33	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 70
45	Trần Thị Ngọc Trinh	18/09/2003	3,22	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 71
46	Nguyễn Thị Thanh Trúc	06/07/2003	2,94	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 72
47	Võ Thành Trung	08/09/2003	3,10	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 73
48	Nguyễn Thị Thiên Tú	08/06/2003	3,25	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 74
49	Lê Ngô Thị Tuyết Vinh	01/01/2003	3,85	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 80
50	Nguyễn Thị Thuý Vy	20/07/1997	3,61	Xuất sắc	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 68
51	Nguyễn Khánh Vy	27/07/2003	3,26	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 69
52	Trương Thị Xuân Diệu	12/04/2003	3,29	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 5
53	Nguyễn Thị Thùy Dương	08/08/2003	3,74	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 3
54	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	10/03/2003	3,08	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 7
55	Nguyễn Đặng Trung Hiếu	24/01/2003	3,41	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 15
56	Nguyễn Trần Hoàn	01/04/2003	2,89	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 17
57	Nguyễn Thị Hương	21/05/2003	3,51	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 17
58	Nguyễn Gia Huy	18/03/2003	3,61	Xuất sắc	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 19

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
59	Lê Hồ Diệu Huyền	15/09/2003	3,64	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 19
60	Trần Phạm Anh Khoa	31/08/2003	3,04	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 25
61	Huỳnh Thị Ái Liên	25/10/2003	2,72	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 26
62	Nguyễn Thị Thùy Linh	18/04/2003	3,19	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 30
63	Lê Thị Thanh Nhàn	18/06/2003	3,41	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 37
64	Bùi Thị Yến Như	19/08/2002	3,14	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 36
65	Lê Thị Hồng Nhung	21/10/2003	3,28	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 37
66	Trần Thị Kim Oanh	23/11/2003	3,30	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 45
67	Nguyễn Lan Oanh	10/12/2003	3,05	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 44
68	Nguyễn Thị Kim Phượng	07/07/2003	3,41	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 43
69	Nguyễn Thị Lan Phương	27/08/2003	3,56	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 48
70	Phan Thị Nữ Quý	12/02/2003	3,13	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 49
71	Nguyễn Nữ Diệu Quỳnh	26/08/2003	3,52	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 11
72	Trương Bảo Quỳnh	20/05/2003	3,45	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 50
73	Trương Nguyễn Thu Thảo	21/12/2003	3,32	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 54
74	Bùi Yến Mai Thiên	31/12/2003	3,23	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 55
75	Chu Trần Quỳnh Thơ	02/10/2003	3,84	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 57
76	Bùi Anh Thơ	08/09/2003	3,30	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 56
77	Trần Thị Thu	17/02/2003	3,68	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 58
78	Lương Hữu Anh Thư	25/06/2003	3,85	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 60
79	Đặng Thị Minh Thư	24/03/2003	3,39	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 54
80	Trương Thị Hoài Thương	19/07/2002	3,12	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 56
81	Nguyễn Thị Thu Thủy	23/07/2002	3,59	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 57
82	Mai Thủy Tiên	13/01/2003	2,89	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 62
83	Nguyễn Thị Bích Trâm	20/11/2003	3,43	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 69
84	Đặng Thị Trang	14/03/2003	3,62	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 16
85	Lê Đặng Thùy Trang	01/01/2003	3,64	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 66
86	Nguyễn Thị Thùy Trang	23/01/2003	3,63	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 67
87	Võ Mỹ Trinh	09/10/2002	3,73	Xuất sắc	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 64
88	Phạm Phương Trúc	11/03/2003	3,68	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 17
89	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	28/10/2003	3,06	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 75
90	Nguyễn Thị Kiều Vân	05/09/2003	3,54	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 77
91	Phan Thùy Vi	19/10/2002	2,98	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 79

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
92	Phạm Thị Thanh Vinh	27/04/2003	3,63	Xuất sắc	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 67
93	Lê Nhật Vỹ	05/03/2003	3,28	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 82
94	Phạm Thị Kim Yến	17/06/2003	3,34	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 71

Ấn định danh sách này có 94 (chín mươi bốn) sinh viên, trong đó có:

- 21 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 52 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 21 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình





TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

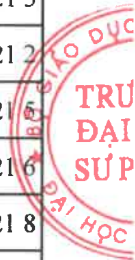
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGÀNH HÓA HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 4077/QĐ-ĐHSP ngày 27 tháng 5 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
Chuyên ngành Hóa dược					
1	Sử Trần Diệu An	14/06/2003	3,95	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 1
2	Bùi Thị Thanh Bình	10/06/2003	3,87	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 3
3	Nguyễn Thị Kim Cúc	02/10/2001	3,56	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 2
4	Nguyễn Thị Hiền Diệu	03/01/2003	3,62	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 6
5	Nguyễn Thị Thanh Dung	11/06/2002	3,51	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 6
6	Lương Thị Duyên	27/03/2003	3,40	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 8
7	Hà Nguyễn Minh Hậu	21/03/2003	2,80	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 12
8	Nguyễn Văn Hoàng	06/04/1993	2,90	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 13
9	Nguyễn Thị Hồng Khoa	20/05/2003	3,09	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 12
10	Nguyễn Phạm Kim Lành	18/01/2003	3,24	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 15
11	Đặng Thị Xuân Lộc	16/04/2003	2,93	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 16
12	Đoàn Phạm Lệ My	28/08/2003	3,66	Xuất sắc	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 18
13	Nguyễn Phước Thảo Ngọc	11/05/2003	3,20	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 23
14	Hồ Thị Tuyết Nhi	29/11/2003	3,18	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 24
15	Huỳnh Thị Nhi	27/09/2003	2,74	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 25
16	Trần Thị Kim Oanh	02/09/2002	3,36	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 21
17	Lê Đình Uyên Phương	18/12/2003	2,97	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 22
18	Phan Thị Diễm Quỳnh	28/12/2003	3,27	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 28
19	Trần Thị Ngọc Thảo	13/11/2002	3,77	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 30
20	Phan Thị Phương Thảo	07/10/2003	3,01	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 29
21	Trần Thị Hương Thơm	13/08/2003	2,73	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 27
22	Nguyễn Thị Thanh Thúy	31/07/2003	3,22	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 31
23	Nguyễn Trần Ngọc Trâm	28/05/2003	2,80	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 36
24	Trần Đoàn Trang	01/07/2003	2,89	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 35



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
25	Phan Thị Tố Trinh	26/06/2003	3,60	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 37
26	Trần Khánh Vy	28/01/2003	2,78	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 36
27	Thái Thanh Nữ Hùng Vy	07/09/2003	2,74	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 42

Ấn định danh sách này có 27 (hai mươi bảy) sinh viên, trong đó có:

- 6 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 8 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 13 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình





ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: ~~1077~~ /QĐ-ĐHSP ngày ~~27~~ tháng 5 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Nguyễn Kim Dung	02/09/2003	3,42	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 2
2	Nguyễn Thị Thanh Hương	20/11/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 6
3	Trần Thị Ngọc Ly	14/02/2003	3,53	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 14
4	Đinh Công Thanh Minh	08/10/2003	3,53	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 10
5	Nguyễn Thị Hương Mơ	02/06/2003	3,29	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 11
6	Nguyễn Thị Thảo Nhi	09/01/2003	3,64	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 13
7	Lê Mai Diễm Quỳnh	01/12/2003	3,64	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 15
8	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	10/03/2003	3,58	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 21
9	Trịnh Thị Tú Quỳnh	22/03/2003	3,57	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 22
10	Hồ Thị Huyền Thương	10/11/2003	3,36	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 20
11	Nguyễn Lê Hàm Tiểu	28/09/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 22
12	Trần Thị Mỹ Uyên	04/05/2003	3,48	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 25
13	Dương Thị Hải Vy	09/04/2003	3,31	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 26
14	Mạc Thị Tường Vy	26/05/2003	3,12	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 28

Ấn định danh sách này có 14 (mười bốn) sinh viên, trong đó có:

- 2 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 11 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 1 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1077 /QĐ-ĐHSP ngày 27 tháng 5 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Huỳnh Thị Thu Hà	24/08/2003	3,72	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 4
2	Lê Thị Thu Hiền	01/04/2003	3,32	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 8
3	Đỗ Đăng Hiếu	13/09/2003	3,11	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 4
4	Nguyễn Thị Hồng Nga	04/09/2003	3,12	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 8
5	Trần Yến Nhi	03/05/2003	3,43	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 19
6	Boualavanxay Phouthakhan	14/09/2001	2,79	Khá	3336/QĐ-ĐHĐN ngày 01/10/2021 20
7	Nguyễn Lê Hạnh Tiên	13/12/2003	3,15	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 27
8	Ngô Ngọc Bảo Trâm	15/01/2003	3,27	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 9

Ấn định danh sách này có 8 (tám) sinh viên, trong đó có:

- 1 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 3 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 4 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN
(Kèm theo Quyết định số: ~~1077~~ /QĐ-ĐHSP ngày ~~27~~ tháng 5 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
Chuyên ngành Ứng dụng CNSH trong Nông nghiệp - Dược liệu - Môi trường					
1	Nguyễn Thị Hồng	23/02/2003	3,43	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 4
2	Nguyễn Hoàng Hưng	28/11/2003	2,58	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 8
3	Lê Thị Nga	08/02/2003	3,63	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 6
4	Nguyễn Hoài Ngọc	27/04/2003	3,47	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 7
5	Phan Thị Yến Nhi	03/03/2003	3,35	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 14
6	Lục Thị Mỹ Nữ	01/08/2003	3,06	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 10
7	Trần Kiều Diệu Ny	08/06/2003	2,95	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 11
8	Hà Ngọc Trâm	04/04/2003	3,39	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 23
9	Huỳnh Thị Bích Trọng	21/08/2003	3,14	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 27

Ấn định danh sách này có 9 (chín) sinh viên, trong đó có:

- 1 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 4 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 4 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH SƯ PHẠM NGŨ VĂN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: ~~1077~~ /QĐ-ĐHSP ngày 27 tháng 5 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Nguyễn Thị Kiều Ân	12/09/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 14
2	Lê Trần Văn Anh	05/06/2003	3,46	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 5
3	Phạm Thị Ngọc Ánh	10/06/2003	3,57	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 11
4	Nguyễn Phạm Như Bình	22/06/2003	3,67	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 7
5	Phạm Thị Diễm	17/02/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 16
6	Nguyễn Thị Phương Dung	12/08/2003	3,77	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 21
7	Nguyễn Thái Nguyên Dương	17/03/2003	3,77	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 10
8	Nguyễn Thùy Dương	14/04/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 24
9	Hoàng Thị Hà Giang	12/09/2002	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 26
10	Trương Thị Mỹ Hạnh	04/12/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 34
11	Lê Thị Hậu	22/06/2003	3,51	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 38
12	Y Thiên Hòa	25/07/2003	3,38	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 42
13	Trần Đặng Bích Huệ	04/11/2003	3,81	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 17
14	Hồ Thị Mai Hương	12/12/2003	3,62	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 50
15	Dương Thanh Huyền	03/08/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 46
16	Trần Đỗ Xuân Huyền	02/02/2003	3,35	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 48
17	Võ Hoàng Kin	18/07/2003	3,90	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 56
18	Châu Mỹ Linh	10/11/2003	3,68	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 20
19	Bùi Khánh Linh	21/05/2003	3,69	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 57
20	Dương Khánh Linh	21/08/2003	3,58	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 59
21	Nguyễn Thị Diệu Linh	03/12/2003	3,41	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 62
22	Nguyễn Thị Lựa	04/04/2003	3,64	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 69
23	Hồ Thị Thảo Minh	17/10/2003	3,43	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 75
24	Nguyễn Thị Hoàng My	12/06/2001	3,55	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 77
25	Huỳnh Thảo Nguyên	30/06/2003	3,53	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 91



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
26	Lê Đàm Uyên Nhi	03/02/2002	3,73	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 99
27	Tạ Ý Nhi	16/03/2003	3,86	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 102
28	Huỳnh Bảo Như	25/01/2003	3,77	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 35
29	Lô Thị Núi	20/06/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 109
30	Nguyễn Thị Út Quyên	25/04/2003	3,45	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 112
31	Lê Thị Hoàng Sâm	30/03/2003	3,76	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 115
32	Nguyễn Thị Thắm	20/09/2003	3,73	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 127
33	Đinh Thị Nguyên Thảo	08/12/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 118
34	Nguyễn Thị Thanh Thảo	02/11/2003	3,47	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 121
35	Phạm Phương Thảo	10/01/2003	3,58	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 124
36	Nguyễn Trần Anh Thi	09/06/2003	3,56	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 130
37	Lê Ngọc Ánh Thương	29/05/2003	3,50	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 139
38	Trần Thị Thanh Thuý	25/12/2003	3,76	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 41
39	Mai Thị Thuý	08/01/2003	3,48	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 135
40	Hồ Ngọc Thùy Trâm	01/11/2003	3,78	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 153
41	Nguyễn Thị Thuý Trâm	10/10/2003	3,58	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 157
42	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	18/07/2003	3,36	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 161
43	Nguyễn Trần Hồng Vân	27/10/2003	3,55	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 167
44	Nguyễn Thị Cẩm Vi	02/01/2003	3,55	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 171
45	Nguyễn Thị Hà Vy	27/05/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 177
46	Huỳnh Thị Yến Vy	30/07/2003	3,50	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 174
47	Chu Hải Yến	08/09/2003	3,39	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 180
48	Lưu Nguyên Ân	17/02/2003	3,77	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 13
49	Phạm Ngọc Ánh	08/07/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 10
50	Lê Hồ Quỳnh Anh	30/04/2003	3,54	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 4
51	Nguyễn Trần Văn Anh	22/10/2003	3,43	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 7
52	Vannaphone Anousit	04/07/1999	2,97	Khá	3336/QĐ-ĐHĐN ngày 01/10/2021 22
53	Hoàng Kim Dung	07/08/2003	3,58	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 19
54	Huỳnh Thị Thùy Dương	21/03/2003	3,68	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 11
55	Võ Ngọc Hân	28/02/2003	3,32	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 37
56	Lê Thị Việt Hạnh	02/11/2003	3,46	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 32
57	Trịnh Thị Hoa	13/03/2003	3,41	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 41
58	Phí Mạnh Hoàng	02/03/2003	3,37	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 44

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
59	Ngô Thị Sông Hương	21/08/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 52
60	Nguyễn Diệu Hương	25/04/2003	3,30	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 53
61	Võ Thị Diệu Huyền	02/05/2003	3,54	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 49
62	Huỳnh Thị Thùy Linh	13/07/2003	3,62	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 61
63	Châu Hồng Nhật Linh	03/02/2003	3,43	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 58
64	Đinh Thị Minh Lộc	16/07/2003	3,46	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 68
65	Nguyễn Thị Trà My	10/08/2003	3,34	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 80
66	Trần Thị Nguyệt Nga	13/11/2003	3,51	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 83
67	Trần Ngọc Thảo Nguyên	17/07/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 94
68	Trần Lê Uyên Nhi	11/07/2003	3,54	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 32
69	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	29/07/2003	3,38	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 101
70	Trần Thị Tuyết Như	17/06/2003	3,40	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 108
71	Mai Thị Tuyết Nhung	16/12/2003	3,47	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 104
72	Brao Thị Bích Quyên	17/11/2003	3,78	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 114
73	Bùi Vy Nhật Quyên	17/09/2003	3,23	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 111
74	Lê Huỳnh Thu Thảo	14/10/2003	3,55	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 120
75	Trương Khánh Thảo	30/11/2003	3,16	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 126
76	Bùi Thị Thêm	26/04/2003	3,67	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 129
77	Lê Thị Kim Thức	29/12/2003	3,64	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 138
78	Lê Thị Thương	01/04/2003	3,47	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 141
79	Nguyễn Phương Trà	15/07/2003	3,64	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 144
80	Nguyễn Hoàng Thanh Trâm	18/08/2003	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 155
81	Trần Thị Thu Trang	13/09/2003	3,90	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 151
82	Hoàng Thị Huyền Trang	31/01/2003	3,39	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 147
83	Ngô Trần Khánh Trang	20/01/2003	3,47	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 148
84	Nguyễn Văn Minh Trí	18/06/2003	3,85	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 47
85	Nguyễn Thị Lan Trinh	09/10/2003	3,33	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 160
86	Nguyễn Võ Diễm Uyên	18/11/2003	3,67	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 50
87	Nguyễn Thị Tố Uyên	18/03/2003	3,39	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 163
88	Trương Thị Cẩm Vân	13/10/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 170
89	Phan Thị Thu Vương	23/01/2003	3,86	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 173
90	Nguyễn Lê Yến Vy	25/02/2003	3,36	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 176
91	Nguyễn Thị Như Ý	09/11/2003	3,68	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 179

UC V
 UỶ
 I H
 PH
 Đ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
92	Võ Hồ Xuân An	29/05/2003	3,59	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 1
93	Ngô Thị Lan Anh	23/06/2002	3,80	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 6
94	Lê Thị Ngọc Ánh	15/03/2003	3,52	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 8
95	Đào Gia Bảo	10/05/2003	3,39	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 15
96	Văn Thảo Đoan	23/05/2003	3,57	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 9
97	Hồ Văn Quốc Doanh	05/02/2003	3,53	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 18
98	Lư Hạnh Duyên	06/02/2003	3,39	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 22
99	Mai Ngân Hà	16/12/2003	3,72	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 30
100	Võ Thị Thu Hiền	21/11/2003	3,61	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 39
101	Nguyễn Thiện Ngọc Hoài	26/10/2003	3,50	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 43
102	Lê Đoàn Khánh Hương	10/09/2003	3,63	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 51
103	Đoàn Trần Nguyên Khánh	28/05/2003	3,84	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 54
104	Hồ Thị Mai Linh	29/12/2003	3,42	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 60
105	Phạm Khánh Linh	03/02/2003	3,33	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 64
106	Lê Thị Diễm My	04/09/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 76
107	Nguyễn Phạm Quỳnh Nga	04/09/2003	3,48	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 82
108	Nguyễn Ngọc Thu Nguyên	12/04/2003	3,58	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 93
109	Ngô Phạm Hải Nhi	26/08/2003	3,54	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 100
110	Trịnh Thị Yến Nhi	06/03/2003	3,51	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 103
111	Hoàng Thị Mai Như	23/06/2003	3,33	Khá (Hạ bậc)	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 106
112	Trần Nguyễn Lâm Oanh	29/01/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 110
113	Phạm Thị Hoàng Quyên	24/03/2003	3,56	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 113
114	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	30/07/2003	3,14	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 37
115	Đinh Thị Siêu	20/02/2003	3,27	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 116
116	Phan Thị Minh Thắm	10/10/2003	3,48	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 128
117	Trần Phương Thảo	02/12/2003	3,67	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 125
118	Đinh Thị Thu Thảo	06/02/2003	3,42	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 129
119	Nguyễn Thị Thu Thảo	01/01/2003	3,51	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 122
120	Nguyễn Hoàng Anh Thư	19/03/2003	3,52	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 137
121	Lưu Hiểu Thương	18/10/2003	3,47	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 142
122	Lương Thị Ngọc Trâm	24/01/2003	3,35	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 154
123	Phan Nguyễn Phương Trâm	28/10/2003	3,56	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 158
124	Đỗ Trần Huyền Trang	14/02/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 146

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
125	Lê Hồng Bảo Trình	04/03/2003	3,62	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 48
126	Hoàng Bảo Uyên	16/05/2003	3,53	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 162
127	Hà Thị Thanh Vân	10/11/2003	3,56	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 165
128	Trần Thị Ánh Vân	07/05/2003	3,45	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 168
129	Vũ Tường Vi	16/03/2002	3,32	Khá (Hạ bậc)	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 172
130	Nguyễn Thị Nhật Vy	13/09/2003	3,58	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 178

Ấn định danh sách này có 130 (một trăm ba mươi) sinh viên , trong đó có:

- 44 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 81 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 5 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình





TRƯỜNG
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGÀNH VĂN HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: ~~1077~~ /QĐ-ĐHSP ngày ~~27~~ tháng 5 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Hà Trần Châu Anh	07/11/2003	3,17	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 2
2	Đỗ Quỳnh Anh	30/10/2003	2,95	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 2
3	Phạm Hoàng Mai Hương	08/01/2003	3,14	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 19
4	Võ Thị Xuân Lang	17/12/2003	2,99	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 23
5	Nguyễn Thị Hồng Liên	03/10/2003	3,41	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 13
6	Hồ Quang Linh	10/01/2003	3,56	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 15
7	Nguyễn Thị Xuân Mai	22/10/2003	3,46	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 30
8	Nguyễn Quang Thảo Ngọc	09/08/2002	3,38	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 34
9	Trần Lê Như Ngọc	08/03/2003	3,14	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 19
10	Tán Thị Ánh Nguyệt	22/09/2003	3,38	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 14
11	Lê Thị Tuyết Nhi	19/12/2003	3,14	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 20
12	Nguyễn Tuyết Nhi	10/10/2003	3,05	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 21
13	Trịnh Nhật Y Phụng	27/09/2003	3,31	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 44
14	Phạm Thị Ngọc Quyên	27/04/2003	3,04	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 29
15	Phạm Đặng Như Quỳnh	14/12/2003	3,63	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 32
16	Nguyễn Thị Thanh Tâm	23/08/2003	2,91	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 53
17	Phùng Phương Thanh	16/02/2003	2,90	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 54
18	Nguyễn Trần Thạch Thảo	17/05/2003	3,16	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 39
19	Nguyễn Đặng Anh Thư	11/08/2003	3,14	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 61
20	Hà Phan Lệ Trang	21/06/2003	3,67	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 43
21	Trần Dương Thị Hoài Trang	12/11/2001	3,02	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 70
22	Nguyễn Châu Thùy Trinh	18/01/2003	3,77	Xuất sắc	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 71
23	Trần Thị Tuyết	07/12/2003	3,10	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 47

Ấn định danh sách này có 23 (hai mươi ba) sinh viên, trong đó có:

- 3 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 6 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 14 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH VĂN HÓA HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: ~~1077~~ /QĐ-ĐHSP ngày ~~27~~ tháng 5 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Huỳnh Thị Phương Chi	18/10/2002	3,74	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 1
2	Nguyễn Thị Hậu	18/12/2002	3,68	Xuất sắc	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 7
3	Nguyễn Thị Thanh Hương	06/09/2003	3,67	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 4
4	Đỗ Thị Diệu Hương	12/03/2003	3,57	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 11
5	Nguyễn Thị Giao Linh	28/07/2003	3,31	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 13
6	Lê Thanh Mạnh	13/12/2003	3,64	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 5
7	Lê Thị Ly Na	21/12/2003	3,37	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 16
8	Đặng Thị Ánh Nga	06/12/2003	3,50	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 17
9	Nguyễn Thị Thanh Ngân	05/05/2003	3,41	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 17
10	Nguyễn Thị Như Ngọc	05/09/2003	3,33	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 18
11	Phan Thị Thanh Tâm	05/02/2002	3,53	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 8
12	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/02/2003	3,73	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 29

Ấn định danh sách này có 12 (mười hai) sinh viên, trong đó có:

- 5 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 7 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 0 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH BÁO CHÍ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: ~~1077~~ /QĐ-ĐHSP ngày ~~27~~ tháng 5 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Nguyễn Thị Minh Anh	08/11/2003	3,36	Giỏi	3603/QĐ-ĐHĐN ngày 21/10/2021 5
2	Huỳnh Thị Kim Anh	14/03/2003	3,28	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 3
3	Nguyễn Thị Dung Anh	07/04/2003	3,52	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 6
4	Nguyễn Thị Tuyết Anh	26/05/2003	3,48	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 8
5	Trần Thủy Anh	09/10/2003	3,45	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 10
6	Phan Thị Yến Chi	12/01/2003	3,17	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 13
7	Nguyễn Thị Xuân Đào	31/01/2003	3,26	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 19
8	Nguyễn Đặng Hương Giang	17/02/2003	3,39	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 13
9	Phạm Thị Lệ Hằng	28/02/2003	3,61	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 33
10	Hoàng Thị Minh Hạnh	17/06/2003	3,31	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 31
11	Nguyễn Thị Hiền	22/04/2003	3,37	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 34
12	Nguyễn Thanh Huyền	08/09/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 43
13	Thái Thị Huyền	12/02/2003	3,22	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 45
14	Trần Thị Mỹ Khâm	24/03/2003	3,26	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 52
15	Đặng Thị Lan	29/11/2003	3,54	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 29
16	Ngô Trúc Linh	25/10/2002	3,60	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 31
17	Nguyễn Thị Phương Linh	02/04/2003	3,68	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 32
18	Nguyễn Ngọc Linh	06/07/2003	3,47	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 57
19	Nguyễn Thị Phụng Lý	21/11/2003	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 63
20	Trần Thị Diễm My	17/04/2003	3,75	Xuất sắc	3603/QĐ-ĐHĐN ngày 21/10/2021 7
21	Nguyễn Trà My	01/05/2003	3,35	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 70
22	Nguyễn Hồ Ny Na	28/09/2003	3,06	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 72
23	Nguyễn Thị Kim Ngân	19/11/2003	3,08	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 76
24	Phan Đồng Cẩm Nguyên	10/03/2003	3,61	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 49
25	Ngô Thị Thu Nguyệt	15/03/2003	3,51	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 83

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
26	Phan Thị Yến Nhi	27/02/2003	2,85	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 87
27	Phạm Huỳnh Kiều Oanh	31/01/2003	3,04	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 90
28	Thái Thị Diễm Phúc	13/09/2003	3,64	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 57
29	Phạm Minh Phương	19/04/2003	3,31	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 97
30	Bùi Thị Ngọc Thắm	17/01/2003	3,73	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 108
31	Huỳnh Đặng Phương Thảo	12/09/2003	3,28	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 104
32	Lê Trung Tín	24/04/2003	3,31	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 118
33	Võ Thị Ngọc Trâm	03/11/2003	3,60	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 130
34	Đặng Thị Thu Trâm	25/07/2003	3,55	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 127
35	Đoàn Thu Trang	16/09/2003	3,61	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 12
36	Trần Nguyễn Trang	22/10/2003	3,37	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 125
37	Nguyễn Thị Huỳnh Trang	08/07/2003	3,02	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 123
38	Nguyễn Văn Vũ	30/04/2003	3,03	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 140
39	Lê Thị Minh Anh	20/10/2003	3,30	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 4
40	Nguyễn Thị Lan Anh	12/10/2003	3,32	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 7
41	Phạm Thị Thanh Bình	04/05/2003	3,69	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 2
42	Lương Trần Khánh Bình	02/11/2003	3,33	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 3
43	Nguyễn Ngọc Huyền Chi	27/04/2003	3,34	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 11
44	Võ Thị Kim Duyên	08/06/2003	3,63	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 12
45	Nguyễn Thị Thùy Duyên	24/08/2003	3,21	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 18
46	Trần Bảo Hân	20/03/2003	3,70	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 15
47	Nguyễn Thị Minh Hiền	17/03/2003	3,56	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 35
48	Ngô Thị Thu Hương	28/08/2003	3,59	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 23
49	Trần Thị Linh	23/04/2003	3,57	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 59
50	Cao Trần Phương Ly	18/12/2003	3,49	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 62
51	Lê Thị Ngọc Minh	05/07/2003	3,25	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 64
52	Lê Thị Trà My	20/05/2003	3,27	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 68
53	Phùng Thị Hoàng My	19/07/2003	3,27	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 71
54	Nguyễn Đỗ Ty Na	17/08/2003	3,14	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 41
55	Lê Thị Hồng Ngân	09/05/2003	3,23	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 75
56	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	18/01/2003	3,31	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 47
57	Đặng Hoàng Khánh Nhi	13/02/2003	3,58	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 53
58	Lê Tuyết Nhi	01/07/2003	3,26	Giỏi	3603/QĐ-ĐHĐN ngày 21/10/2021 8

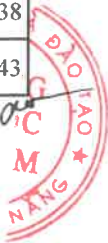
ỦY BAN
 RƯỜNG
 AI HỌ
 J PHA
 PC ĐA

(Signature)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
59	Nguyễn Thị Kim Nhung	01/01/2003	3,22	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 88
60	Nguyễn Văn Hoàng Phúc	21/11/2003	2,98	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 94
61	Trần Thị Minh Phương	25/05/2003	3,37	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 98
62	Hồ Thị Hoài Phương	03/01/2003	3,08	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 96
63	Lại Mỹ Quỳnh	23/09/2003	3,76	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 100
64	Võ Diệu Thương	22/06/2003	3,47	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 114
65	Nguyễn Thị Lệ Thủy	07/10/2003	3,87	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 75
66	Đặng Nguyễn Bảo Trâm	26/09/2003	3,32	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 126
67	Lê Thị Cẩm Trâm	10/08/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 128
68	Hồ Thị Huyền Trang	30/11/2003	3,61	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 121
69	Lê Đoàn Khánh Trinh	09/01/2003	3,36	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 131
70	Nguyễn Hữu Tùng	18/06/2003	3,62	Xuất sắc	3603/QĐ-ĐHĐN ngày 21/10/2021 13
71	Trịnh Ngọc Bảo Uyên	05/06/2003	3,19	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 138
72	Lê Trần Thảo Vy	14/02/2003	3,56	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 143

Ấn định danh sách này có 72 (bảy mươi hai) sinh viên , trong đó có:

- 17 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 44 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 11 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình





TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGÀNH BÁO CHÍ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 1077 /QĐ-ĐHSP ngày 27 tháng 5 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Lê Nguyễn Bảo Quỳnh	19/08/2003	3,43	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 17

Ấn định danh sách này có 1 (một) sinh viên , trong đó có:

- 0 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 1 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 0 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH SƯ PHẠM LỊCH SỬ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: **1077** /QĐ-ĐHSP ngày **27** tháng **5** năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Trần Thị Hoài Ân	01/02/2003	3,37	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 3
2	Nguyễn Ngọc Ánh	01/06/2001	3,59	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 2
3	Trần Hoàng Diệu Anh	25/10/2003	3,38	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 1
4	Nguyễn Hoàng Anh	29/05/2003	3,42	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 2
5	Nguyễn Thị Thái Bình	30/09/2003	3,54	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 3
6	Lê Huỳnh Trần Châu	26/10/2003	3,32	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 5
7	Nguyễn Thị Duyên	13/08/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 9
8	Nguyễn Thị Giang	07/01/2003	3,57	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 11
9	Bùi Tấn Hưng	10/11/2003	3,49	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 6
10	Nguyễn Văn Kha	04/07/2003	2,88	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 12
11	Đoàn Văn Lam	22/03/2003	3,80	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 13
12	Nguyễn Phương Nguyệt My	24/05/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 21
13	Trần Tấn Nghĩa	04/01/2003	3,83	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 9
14	Nguyễn Thị Ngọc	09/06/2003	3,82	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 22
15	Đinh Công Phương	11/01/2003	3,46	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 25
16	Phạm Trúc Quân	23/05/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 28
17	Lê Văn Thiết	08/03/2003	3,72	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 32
18	Trần Ngọc Thìn	04/01/2001	3,76	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 33
19	Trần Thu Thủy	06/10/2003	3,80	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 37
20	Nguyễn Ngọc Trung Tín	02/02/2003	3,32	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 38
21	Phùng Thế Toàn	25/06/2002	3,58	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 39
22	Huỳnh Quang Trường	28/05/2003	3,78	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 40
23	Nguyễn Hà Anh Tuấn	28/04/2003	3,39	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 41
24	Nguyễn Ngọc Như Vi	02/04/2003	3,35	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 43

Ấn định danh sách này có 24 (hai mươi bốn) sinh viên, trong đó có:

- 9 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 14 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 1 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH SƯ PHẠM LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: ~~1077~~ /QĐ-ĐHSP ngày ~~27~~ tháng 5 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Hồ An	13/07/2003	3,45	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 1
2	Ka Hiên Băng	23/07/2003	3,23	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 6
3	Lê Văn Đông	08/07/2003	3,19	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 15
4	Bùi Thị Thảo Duyên	14/06/2003	3,14	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 10
5	Lê Thị Thanh Hà	03/05/2003	3,14	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 4
6	Võ Thị Thúy Hân	13/04/2003	3,30	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 22
7	Hà Thu Hằng	10/09/2003	3,58	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 19
8	Trần Thị Thúy Hoa	21/11/2003	3,13	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 26
9	Nguyễn Trần Văn Hoàng	04/04/2003	3,75	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 27
10	Bùi Thị Kim Hồng	06/02/2003	3,22	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 5
11	Đặng Thị Thu Hương	28/02/2003	3,32	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 11
12	Nguyễn Thị Vi Hương	05/08/2003	2,99	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 32
13	Võ Thị Thu Huyền	26/02/2003	3,28	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 31
14	Nguyễn Thị Nhật Lệ	07/10/2003	3,63	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 34
15	Mai Thị Mỹ Linh	07/09/2003	3,21	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 36
16	Trần Thị Thảo Ly	10/12/2003	3,73	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 38
17	Lê Thị Ly	05/04/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 37
18	Đinh Hoàng Xuân Mai	26/12/2003	3,32	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 9
19	Hóih Thị Mệnh	27/03/2003	2,92	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 42
20	Trương Thị Diễm My	23/10/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 47
21	Trần Uyên Nhi	17/02/2003	3,33	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 55
22	ARát Li Sân Ni	24/01/2003	3,14	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 58
23	Văn Thanh Phúc	13/12/2003	3,42	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 60
24	Trần Lê Đình Phương	16/02/2003	3,81	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 62
25	Alăng Quốc	02/06/2003	3,18	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 65



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
26	Đỗ Thị Như Quỳnh	14/12/2003	3,23	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 15
27	Bhnróch Sur	03/07/2003	3,45	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 8
28	Đặng Thị Tâm	25/01/2003	3,09	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 68
29	Phạm Nguyễn Hồng Thi	08/09/2003	3,08	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 72
30	Nguyễn Thị Diệu Thoa	04/06/2003	3,19	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 74
31	Nguyễn Thị Thùy	21/02/2003	3,36	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 75
32	Phạm Nguyễn Thu Thùy	19/05/2003	3,07	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 76
33	Dương Thị Cẩm Tiên	03/10/2003	3,22	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 80
34	Cù Duy Vương Đại Tiến	24/05/2003	3,00	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 82
35	Lê Dương Bảo Trâm	17/09/2003	3,11	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 92
36	Nguyễn Thị Thùy Trang	14/02/2003	3,56	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 90
37	Hồ Nguyễn Huyền Trang	26/03/2003	3,11	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 20
38	Bùi Thị Phương Trang	12/10/2003	3,07	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 85
39	Nguyễn Thị Huyền Trang	09/08/2003	3,09	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 88
40	Nguyễn Hoàng Phương Uyên	03/08/2003	3,21	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 95
41	Lê Thị Tường Vy	10/11/2003	3,22	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 97

Ấn định danh sách này có 41 (bốn mươi một) sinh viên, trong đó có:

- 4 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 20 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 17 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH VIỆT NAM HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: ~~1077~~/QĐ-ĐHSP ngày ~~27~~ tháng 5 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
Chuyên ngành Văn hóa - Du lịch					
1	Nguyễn Hoàng Anh	08/10/2003	3,78	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 3
2	Nguyễn Thị Kiều Anh	06/08/2003	3,13	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 4
3	Nguyễn Bích Diễm	11/09/2003	3,24	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 14
4	Nguyễn Thị Duyên	27/12/2003	3,42	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 10
5	Nguyễn Khánh Duyên	09/09/2003	3,53	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 20
6	Phan Thị Quỳnh Giao	03/11/2003	3,31	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 26
7	Đinh Thị Hà	21/02/2003	3,47	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 27
8	Ngô Bùi Thu Hà	28/02/2003	3,30	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 28
9	Nguyễn Thúy Hiền	09/09/2003	3,60	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 17
10	Võ Thị Kim Hiền	30/07/2003	3,18	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 36
11	Lê Phạm Như Hiền	17/09/2003	3,11	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 38
12	Phan Thị Như Hiếu	13/12/2003	2,97	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 42
13	Đinh Nguyễn Thiện Hòa	10/04/2003	3,50	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 21
14	Trần Nhi Hoàng	09/10/2003	3,15	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 46
15	Lê Mỹ Khánh	12/02/2003	3,34	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 29
16	Nguyễn Thị Diệu Linh	04/02/2003	3,10	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 38
17	Nguyễn Thị Lộc	05/07/2003	3,28	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 39
18	Nguyễn Thị Mai Lý	18/04/2003	3,42	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 42
19	Võ Nguyễn Thảo My	10/04/2003	3,63	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 45
20	Lê Lê Ny Na	04/12/2003	3,23	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 49
21	Võ Thành Nam	10/03/2003	3,34	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 83
22	Phạm Thị Thuý Ngân	13/12/2003	3,20	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 54
23	Chế Hoài Uyển Nhi	18/10/2003	3,32	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 67
24	Đào Ngọc Ánh Nhi	03/12/2003	2,96	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 94



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
25	Lê Trúc Quỳnh Như	26/10/2003	3,36	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 104
26	Bùi Thị Nhung	22/05/2003	3,76	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 99
27	Nguyễn Thị Ni Ni	10/10/2002	3,09	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 105
28	Trần Tiểu Long Nữ	09/06/2003	3,15	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 106
29	Nguyễn Lê Quyên	06/12/2003	2,84	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 116
30	Nguyễn Thị Thảo	23/01/2003	3,31	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 130
31	Huỳnh Lâm Anh Thư	01/08/2003	3,44	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 90
32	Lê Văn Thành Tín	16/05/2003	3,22	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 146
33	Lê Thị Diệu Trà	24/05/2002	3,54	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 150
34	Nguyễn Lê Hoàng Trâm	11/11/2003	3,60	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 154
35	Ngô Hoàng Bảo Trâm	12/12/2003	3,39	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 103
36	Võ Thị Tú Trinh	18/06/2003	3,42	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 104
37	Huỳnh Đình Tuấn	30/07/2003	3,17	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 107
38	Trần Diệu Tường Vỹ	06/09/2003	3,43	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 115
39	Nguyễn Thị Thu Hằng	02/08/2003	3,33	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 31
40	Thái Hà Nguyên Hằng	23/10/2003	3,11	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 14
41	Nguyễn Thị Thu Hiền	06/11/2003	3,39	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 40
42	Phạm Thị Ngọc Hòa	16/02/2003	3,79	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 43
43	Lê Thị Mỹ Hoài	15/12/2003	3,64	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 44
44	Trương Thị Phương Hoàng	07/08/2003	3,68	Xuất sắc	3603/QĐ-ĐHĐN ngày 21/10/2021 39
45	Lê Thị Thu Hương	06/12/2003	3,63	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 52
46	Phan Thị Ngọc Kiều	20/04/2003	3,51	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 30
47	Đặng Thị Thùy Linh	21/11/2003	3,27	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 60
48	Nguyễn Phan Huyền Linh	18/10/2003	3,41	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 62
49	Nguyễn Thị Kiều Ngân	31/08/2003	3,63	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 51
50	Đoàn Thị Bảo Ngọc	16/01/2003	3,31	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 87
51	Sử Phương Nhi	14/02/2003	3,53	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 97
52	Nguyễn Phan Uyên Nhi	18/10/2003	3,24	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 96
53	Trần Quỳnh Thuý Như	17/02/2003	3,85	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 68
54	Hồ Thị Kim Oanh	09/10/2003	3,04	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 108
55	Lê Hà Kiều Oanh	17/06/2003	3,13	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 109
56	Nguyễn Thị Phước	01/09/2003	3,18	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 112
57	Nguyễn Phúc Tân	08/02/2003	3,05	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 124

C.V.
 ƯỜN
 I HỌC
 PHẠ
 C ĐÀ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
58	Lê Nguyễn Phương Thành	22/01/2003	3,23	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 126
59	Đào Thị Thanh Thảo	26/03/2003	3,18	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 128
60	Trần Vũ Linh Thi	01/08/2003	2,90	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 132
61	Đỗ Thanh Trà	21/08/2003	3,55	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 149
62	Huỳnh Trần Ngọc Trâm	11/03/2003	3,15	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 153
63	Trần Thị Ngọc Trúc	13/01/2003	3,46	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 163
64	Trần Thị Ngọc Tú	10/01/2003	3,48	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 106
65	Đồng Nhật Vũ	01/03/2003	3,54	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 182
66	Trần Hoàng Nữ Như Ý	14/10/2003	2,88	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 191

Ấn định danh sách này có 66 (sáu mươi sáu) sinh viên , trong đó có:

- 11 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 35 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 20 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình





TRƯỜNG
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGÀNH LỊCH SỬ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN
(Kèm theo Quyết định số: ~~4077~~ /QĐ-ĐHSP ngày ~~27~~ tháng 5 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
Chuyên ngành Quan hệ Quốc tế					
1	Doãn Thị Bảo An	01/02/2002	3,80	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 1
2	Poloong Thị Bút	06/11/2003	3,64	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 2
3	Nguyễn Vũ Anh Duy	16/03/2003	3,82	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 5
4	Ngô Thị Thanh Hương	06/06/2003	3,22	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 9
5	Trần Thị Loan	13/02/2003	3,03	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 12
6	Trần Việt Lợi	17/06/2003	3,81	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 14
7	Thái Lê Hoàng Long	14/04/2003	3,54	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 13
8	Lê Thị Ánh Ngọc	05/07/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 15
9	Ngô Quỳnh Như	10/06/2003	3,52	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 11
10	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	27/02/2003	3,47	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 17
11	Trần Thị Mai Trang	26/06/2003	3,29	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 18

Ấn định danh sách này có 11 (mười một) sinh viên, trong đó có:

- 5 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 5 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 1 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH SƯ PHẠM ĐỊA LÝ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: **10177** /QĐ-ĐHSP ngày **27** tháng **5** năm **2025**)

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Phạm Minh Anh	04/06/2003	3,30	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 4
2	Tăng Thị Ngọc Bình	07/10/2003	3,07	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 7
3	Trương Tiến Đạt	06/02/2003	3,54	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 13
4	Ngô Khánh Hạ	23/02/2003	3,38	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 15
5	Nguyễn Thị Hải	13/09/2003	3,20	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 16
6	Trần Thị Hoài	13/09/2003	3,49	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 23
7	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	01/02/2003	3,79	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 27
8	Trần Thảo Nguyên	15/06/2003	3,01	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 4
9	Đặng Trần Yến Nhi	12/11/2003	3,12	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 32
10	Bùi Khắc Phụng	17/10/2003	3,48	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 37
11	Trần Phương Quý	03/12/2003	3,28	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 39
12	Lê Thị Hồng Quyên	21/03/2003	2,90	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 41
13	Nguyễn Thị Như Quỳnh	16/11/2003	3,27	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 8
14	Nguyễn Chi Tài	12/02/2001	3,57	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 43
15	Đinh Ngọc Thái	06/12/2003	3,31	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 45
16	Nguyễn Thị Thu Thái	09/10/2003	3,33	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 43
17	Đinh Thanh Thảo	19/10/2003	3,81	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 48
18	Lê Thị Phương Thảo	13/06/2003	3,48	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 49
19	Trần Thị Thanh Thảo	04/03/2003	3,41	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 50
20	Vũ Thị Thu Thảo	04/04/2003	3,03	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 52
21	Trần Thanh Thảo	18/12/2003	3,08	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 51
22	Phạm Thanh Thuận	18/10/2003	2,90	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 55
23	Nguyễn Thị Huyền Trân	23/07/2003	3,61	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 10

Ấn định danh sách này có 23 (hai mươi ba) sinh viên, trong đó có:

- 3 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 13 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 7 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH ĐỊA LÝ HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: ~~1077~~ /QĐ-ĐHSP ngày ~~27~~ tháng 5 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
Chuyên ngành Địa lý du lịch					
1	Nguyễn Trần Tú Anh	10/11/2003	3,09	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 1
2	Nguyễn Tuấn Anh	07/06/2003	2,77	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 2
3	Phạm Khánh Đoan	23/06/2003	2,82	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 5
4	Dương Thị Mỹ Dung	11/07/2003	3,59	Giỏi	3603/QĐ-ĐHĐN ngày 21/10/2021 21
5	Hồ Thị Phương Giang	29/10/2003	3,86	Xuất sắc	3603/QĐ-ĐHĐN ngày 21/10/2021 22
6	Nguyễn Thị Dung Hạnh	08/03/2003	3,00	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 15
7	Huỳnh Nguyễn Phương Hoa	23/11/2003	3,65	Xuất sắc	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 15
8	Phan Bảo Hòa	04/01/2003	3,13	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 20
9	Nguyễn Ngọc Anh Khoa	19/09/2003	3,13	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 26
10	Trần Thị Thanh Kim	13/09/2003	3,14	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 27
11	Đặng Văn Kỳ	16/09/2003	3,46	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 28
12	Đào Thị Tú Nguyên	07/07/2003	3,15	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 35
13	Trần Võ Uyên Nhi	07/09/2003	2,78	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 16
14	Lê Thị Ngọc Nhi	12/10/2003	3,16	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 39
15	Nguyễn Thị Băng Tâm	16/11/2003	3,32	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 50
16	Nguyễn Thị Thanh Thảo	05/12/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 53
17	Nguyễn Thanh Thảo	26/03/2003	3,38	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 54
18	Lê Thị Minh Thư	07/05/2003	3,64	Xuất sắc	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 56
19	Trần Thị Huyền Trang	20/04/2003	2,96	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 25
20	Vũ Thanh Trường	14/09/2003	2,85	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 62
21	Huỳnh Huy Khánh Uyên	20/10/2003	3,51	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 64
22	Võ Thị Hường Vy	03/03/2003	3,69	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 29
23	Phan Ngọc Khánh Vy	04/09/2003	3,41	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 67



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
24	Tổng Khánh Vy	11/12/2003	3,01	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 66
25	Nguyễn Ngọc Bảo Yến	27/11/2002	3,28	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 67

Ấn định danh sách này có 25 (hai mươi năm) sinh viên, trong đó có:

- 4 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 8 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 13 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình





TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: **1077** /QĐ-ĐHSP ngày **27** tháng **5** năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Bùi Nguyễn Xuân Hạ	01/05/2003	3,45	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 3
2	ALăng Mỹ Hạnh	09/07/2003	3,14	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 4
3	Blung Hào	10/01/2003	3,43	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 6
4	Arất Thị Hoa	28/09/2003	3,29	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 8
5	Siu Lan	17/05/2003	3,38	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 13
6	Đinh Thị Ly	26/11/2003	3,39	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 17
7	Nguyễn Thị Như Ngọc	14/12/2003	3,52	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 23
8	Bnưóch Nguyệt	05/04/1998	3,58	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 24
9	ALăng Thị Tuyết Nhi	05/10/2003	3,51	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 25
10	Nguyễn Thị Thu Nhung	28/09/2003	3,39	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 5
11	Hồ Thị Hoàng Phi	30/09/2003	3,94	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 28
12	Vongkhamhom Sengphachanh	03/08/2001	2,95	Khá	3336/QĐ-ĐHĐN ngày 01/10/2021 19
13	Colâu Thiều	01/08/2003	3,45	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 33
14	Arất Phương Thúy	09/08/2003	3,29	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 35
15	Trần Thị Thu Uyên	03/03/2003	3,40	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 36

Ấn định danh sách này có 15 (mười lăm) sinh viên, trong đó có:

- 1 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 2 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 12 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH GIÁO DỤC CÔNG DÂN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: ~~1077~~ /QĐ-ĐHSP ngày ~~27~~ tháng 5 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Cao Nguyễn Phương Anh	02/12/2003	3,46	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 1
2	Nguyễn Kim Anh	01/04/2003	3,47	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 3
3	Hoàng Lan Anh	11/12/2003	3,33	Khá (Hạ bậc)	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 2
4	Nguyễn Tấn Đạt	03/06/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 12
5	Ông Thị Khánh Diệp	03/05/2003	3,55	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 8
6	Đặng Hương Giang	01/01/2003	3,51	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 3
7	Trương Thị Thu Hảo	30/09/2003	3,29	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 15
8	Trương Phương Hoài	28/02/2003	3,64	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 21
9	Phạm Thị Huyền	18/12/2003	3,32	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 28
10	Nguyễn Thị Thu Huyền	21/10/2002	3,30	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 27
11	Phạm Kiều Loan	23/10/2003	3,39	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 37
12	Nguyễn Quang Lưu	27/12/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 38
13	Trần Ngọc Ngà	26/12/2003	3,62	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 48
14	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nga	22/10/2003	3,54	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 44
15	Phạm Trần Thùy Ngân	09/11/2003	3,37	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 49
16	Nguyễn Thị Minh Ngọc	30/10/2003	3,40	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 51
17	Phan Huỳnh Tạ Nguyên	27/03/2003	3,23	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 53
18	Lê Huỳnh Thị Cẩm Nhung	12/05/2003	3,77	Xuất sắc	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 5
19	Nguyễn Viết Tấn Phát	08/06/2003	3,43	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 65
20	Trần Thị Thanh Thanh	13/10/2003	3,43	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 76
21	Nguyễn Minh Thảo	11/09/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 79
22	Lê Nguyễn Thanh Thương	22/04/2003	3,38	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 7
23	Châu Thị Anh Thương	20/11/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 88
24	Trần Thị Thanh Thúy	21/02/2003	3,42	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 86
25	Lê Thị Kiều Tiên	11/05/2003	3,49	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 89



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
26	Trần Ngọc Tới	27/12/2003	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 92
27	Nguyễn Cao Trí	29/01/2003	3,19	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 96
28	Huỳnh Thị Kiều Trinh	30/10/2002	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 97
29	Trương Nguyễn Mai Trinh	28/02/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 100
30	Kiều Thị Ánh Tuyết	18/07/2003	3,92	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 104
31	Hoàng Thị Thúy Vân	18/09/2003	3,68	Xuất sắc	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 9
32	Võ Hoàng Ngọc Vân	11/07/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 105

Ấn định danh sách này có 32 (ba mươi hai) sinh viên, trong đó có:

- 8 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 22 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 2 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình





TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGÀNH TÂM LÝ HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN

(Kèm theo Quyết định số: 1077/QĐ-ĐHSP ngày 27 tháng 5 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Hoàng Gia Bảo	18/01/2003	3,60	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 8
2	Bùi Đàm Hải Châu	29/07/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 13
3	Ngô Thuỳ Dung	17/10/2003	3,48	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 11
4	Hoàng Hà Duyên	10/08/2003	3,53	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 15
5	Trần Phước Khá	07/12/2003	3,15	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 49
6	Triệu Hoài Kính	19/05/1996	3,68	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 34
7	Thái Đình Lân	20/08/2003	3,47	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 56
8	Lê Thị Ái Linh	19/07/2003	3,43	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 40
9	Trần Thị Thùy Linh	14/08/2003	3,29	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 59
10	Nguyễn Thị My My	02/12/2003	3,48	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 47
11	Nguyễn Phạm Hà My	26/10/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 70
12	Nguyễn Thạch Thảo Nguyên	11/01/2003	3,33	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 87
13	Trần Thị Hồng Nhung	28/07/2003	3,21	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 97
14	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	08/01/2002	3,41	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 66
15	Nguyễn Trần Nhật Quyên	25/11/2003	3,52	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 110
16	Lê Phạm Diễm Quỳnh	14/07/2003	3,65	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 69
17	Trần Hoàng Ngọc Quỳnh	24/08/2003	3,21	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 116
18	Võ Lê Mai Thoại	14/11/2001	3,37	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 74
19	Ngô Huỳnh Anh Thư	10/04/2003	3,34	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 140
20	Ngô Thị Hoàng Thư	27/05/2003	3,23	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 141
21	Nguyễn Thị Bích Trâm	30/06/2003	3,35	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 156
22	Trần Thị Thu Trang	17/08/2003	3,13	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 154
23	Phạm Văn Trường	10/09/2002	3,22	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 167
24	Lê Nguyễn Hoàng Việt	09/01/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 183
25	Lê Thị Vui	20/10/2003	3,72	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 186



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
26	Đinh Trịnh Ngọc Vỹ	06/05/2003	3,28	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 191
27	Trần Thị Bình	19/12/2003	3,32	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 10
28	Lê Đỗ Viên Dung	03/10/2003	3,41	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 17
29	Lương Thị Xuân Duyên	15/05/2003	3,50	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 19
30	Đào Thị Thùy Giang	18/06/2003	3,80	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 17
31	Lê Thanh Hằng	07/07/2003	3,49	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 19
32	Dương Thị Thu Hằng	21/02/2003	3,15	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 30
33	Phạm Thị Hậu	17/10/2003	3,27	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 33
34	Nguyễn Đông Kha	25/12/1999	3,71	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 31
35	Đoàn Sĩ Lộc	04/12/2003	3,41	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 43
36	Bùi Phúc Nam	08/06/2003	3,42	Giỏi	3327/QĐ-ĐHĐN ngày 01/10/2021 4
37	Nguyễn Lê Phương Ngọc	12/12/2003	3,50	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 84
38	Phan Quang Nhật	16/05/2003	3,29	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 89
39	Phùng Tuyết Nhi	26/06/2003	2,78	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 93
40	Lê Thị Ngọc Nhung	08/10/2002	3,55	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 59
41	Phạm Thị Quỳnh Nhung	01/06/2003	3,51	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 95
42	Nguyễn Thị Hồng Phúc	06/12/2003	3,43	Giỏi	3603/QĐ-ĐHĐN ngày 21/10/2021 33
43	Phan Thị Diễm Phượng	02/04/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 106
44	Trịnh Xuân Thảo Quyên	11/10/2003	3,22	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 65
45	Nguyễn Hồ Đoan Quỳnh	17/10/2003	3,75	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 68
46	Đặng Thị Thục Quỳnh	09/11/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 112
47	Lê Hiệp Thủy	25/10/2003	3,47	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 138
48	Võ Thị Tiên	12/07/2003	3,14	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 144
49	Võ Thị Hà Vi	09/04/2003	3,37	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 182
50	Hồ Thị Thúy Vy	08/05/2003	3,25	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 188
51	Phan Thị Thảo Vy	29/07/2003	3,56	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 190
52	Đoàn Như Ý	20/12/2003	3,42	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 193

Ấn định danh sách này có 52 (năm mươi hai) sinh viên , trong đó có:

- 9 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 38 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 5 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH TÂM LÝ HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: ~~1077~~ /QĐ-ĐHSP ngày ~~27~~ tháng ~~5~~ năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Võ Thảo Nhi	09/12/2003	3,76	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 19

Ấn định danh sách này có 1 (một) sinh viên , trong đó có:

- 1 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 0 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 0 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình



TRƯỜNG
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: ~~1077~~ /QĐ-ĐHSP ngày ~~27~~ tháng 5 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Huỳnh Thị Thiên Ân	27/01/2003	3,80	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 1
2	Đặng Hồng Ân	27/07/2003	3,84	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 3
3	Lê Thị Minh Anh	25/01/2003	3,65	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 2
4	Trần Thị Thu Hậu	02/01/2003	3,60	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 5
5	Trình Kim Hoàng	23/08/2003	3,43	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 13
6	Vũ Diệu Hương	10/10/2003	3,35	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 8
7	Nguyễn Xuân Diệu My	08/04/2001	3,49	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 13
8	Phan Nguyễn Hoàng My	23/12/2003	3,04	Khá	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 14
9	Ngô Thị Thanh Thảo	19/12/2003	3,63	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 44
10	Nguyễn Huỳnh Hương Trinh	15/06/2003	3,33	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 52
11	Nguyễn Thị Thanh Xuân	24/11/2003	3,50	Giỏi	3476/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 25

Ấn định danh sách này có 11 (mười một) sinh viên, trong đó có:

- 5 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 5 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 1 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: **1077** /QĐ-ĐHSP ngày **27** tháng **5** năm **2025**)

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Vô Thị Xuân An	16/06/2003	3,86	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 2
2	Trần Thị Thái An	25/01/2003	3,72	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 4
3	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	03/02/2003	3,40	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 17
4	Đào Thị Cẩm Bình	11/12/2003	3,71	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 40
5	Lê Phương Chi	03/04/2003	3,60	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 49
6	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	28/07/2003	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 51
7	Nguyễn Thị Linh Chi	30/09/2003	3,69	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 53
8	Phạm Lê Phương Chi	08/11/2003	3,68	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 57
9	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	02/05/2003	3,49	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 54
10	Lý Thị Xuân Chúc	06/06/2003	3,74	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 60
11	P'Loong Danh	19/01/2003	3,51	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 63
12	Trần Nhật Hương Đình	01/07/2003	3,68	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 25
13	Trần Ánh Dương	04/11/2003	3,77	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 91
14	Phạm Hương Giang	01/05/2003	3,77	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 241
15	Lê Nguyễn Hương Giang	01/05/2003	3,86	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 101
16	Nguyễn Thị Xuân Giao	15/03/2003	3,85	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 43
17	Trần Quỳnh Giao	15/01/2003	3,90	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 110
18	R'Com H'Trúc	09/09/2003	3,36	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 177
19	Nguyễn Lê Khánh Hà	04/11/2003	3,77	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 116
20	Phạm Thúy Hà	23/10/2003	3,48	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 121
21	Đỗ Nguyên Hạnh	30/11/2003	3,95	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 58
22	Lê Thị Minh Hạnh	19/06/2003	3,35	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 129
23	Nguyễn Thị Hoa	20/07/2003	3,76	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 164
24	Dương Thị Hương	25/05/2003	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 196
25	Đặng Hà Minh Huyền	05/03/2003	3,68	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 84



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
26	Trần Lê Minh Huyền	14/05/2003	3,87	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 86
27	Lê Thùy Linh	20/01/2003	3,80	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 225
28	Nguyễn Hoàng Ngọc Linh	03/07/2003	3,74	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 226
29	Phan Thị Khánh Ly	02/11/2003	3,91	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 256
30	Lê Thị Mai	08/10/2003	3,74	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 260
31	Phùng Thị Mến	26/03/2003	3,77	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 264
32	Lê Ly Na	07/06/2003	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 278
33	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	13/03/2003	3,76	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 295
34	Trần Thị Kim Ngân	04/10/2003	3,87	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 297
35	Dương Thị Minh Nghĩa	08/09/2002	3,85	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 126
36	Trần Thị Thảo Nguyên	27/01/2003	3,95	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 318
37	Lâm Mẫn Nhi	19/03/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 330
38	Lê Yến Nhi	18/06/2003	3,86	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 333
39	Trương Vân Nhi	03/11/2003	3,67	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 342
40	Trần Nguyễn Uyên Nhi	08/01/2003	3,41	Khá (Hạ bậc)	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 341
41	Phạm Thị Phúc	20/11/2003	3,88	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 150
42	Lê Lâm Phương	03/06/2003	3,78	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 154
43	Hoàng Nhật Tâm	13/02/2003	3,64	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 430
44	Huỳnh Thị Thu Thảo	02/09/2003	3,77	Xuất sắc	4828/QĐ-ĐHĐN ngày 13-12-2022 1
45	Nguyễn Thị Xuân Thu	07/11/2003	3,92	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 187
46	Trần Nguyễn Anh Thư	08/12/2003	3,96	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 189
47	Nguyễn Vũ Anh Thư	24/12/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 486
48	Phan Diệu Thúy	15/12/2003	3,71	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 477
49	Nguyễn Thị Thuỷ	01/07/2003	3,58	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 468
50	Nguyễn Ngọc Anh Thuyên	20/03/2003	3,60	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 480
51	Lê Thị Thanh Tình	20/01/2002	3,86	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 504
52	Đặng Thị Quỳnh Trâm	24/04/2003	3,62	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 528
53	Trần Thị Huệ Trâm	11/10/2003	3,80	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 538
54	Cù Thị Huyền Trang	10/06/2003	3,90	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 509
55	Ngô Dương Thùy Trang	06/03/2003	3,64	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 517
56	Nguyễn Thu Trang	31/07/2003	3,87	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 523
57	Phan Quỳnh Trang	28/09/2003	3,57	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 524
58	Y Triều	08/06/2003	3,56	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 545

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
59	Ngô Mỹ Trinh	17/10/2003	3,55	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 550
60	Nguyễn Thị Anh Tú	06/08/2003	3,63	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 563
61	Trần Thị Thảo Vân	27/10/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 589
62	Lê Thị Khánh Vy	01/12/2003	3,69	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 601
63	Nguyễn Thị Tường Vy	20/07/2003	3,86	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 605
64	Y Xuân	13/04/2003	3,68	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 614
65	Nguyễn Phi Yến	19/11/2003	3,64	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 622
66	Phan Thị Ánh	08/06/2003	3,82	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 11
67	Huỳnh Thị Vân Anh	20/05/2003	3,87	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 11
68	Lê Thị Vân Anh	08/10/2003	3,73	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 13
69	Nguyễn Thị Kim Anh	22/04/2003	3,89	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 19
70	Nguyễn Thị Tú Anh	02/06/2003	3,67	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 22
71	Dư Thảo Đan	18/10/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 92
72	Nguyễn Thị Anh Đào	13/07/2003	3,89	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 94
73	Tô Thị Diễm	01/01/2003	3,79	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 64
74	Phan Thị Thùy Dung	24/06/2003	3,91	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 77
75	Phạm Thị Kỳ Duyên	14/11/2001	3,63	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 85
76	Khổng Thị Duyên	14/09/2003	3,56	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 80
77	Trần Thị Giang	03/01/2003	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 108
78	Y Giệp	31/08/2003	3,69	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 44
79	Nguyễn Nhật Hạ	10/05/2003	3,58	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 50
80	Nguyễn Thị Hải	25/02/2003	3,69	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 124
81	Phạm Nam Hòa Hải	10/01/2003	3,83	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 125
82	Lê Thị Thúy Hằng	26/09/2003	3,94	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 137
83	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	01/01/2003	3,69	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 131
84	Phạm Thị Như Hạnh	14/02/2003	3,85	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 132
85	Nguyễn Thị Hiền	01/01/2003	3,85	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 147
86	Lê Khánh Hòa	21/02/2002	3,97	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 66
87	Hà Thúy Hoài	27/09/2003	3,92	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 169
88	Nguyễn Thị Bích Hợp	06/05/2003	3,72	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 176
89	Bùi Thu Hương	05/03/2003	3,64	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 195
90	Võ Xuân Hương	16/11/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 201
91	Trần Thị Ngọc Huyền	20/10/2003	3,97	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 82

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
92	Nguyễn Khánh Huyền	23/07/2003	3,63	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 186
93	Trần Thị Trúc Linh	16/07/2002	3,49	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 245
94	Huỳnh Thị Thu Luyến	19/02/2003	3,99	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 105
95	Nguyễn Khánh Ly	05/12/2003	3,87	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 106
96	Trần Đỗ Hoàng Ly	16/11/2003	3,82	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 258
97	Nguyễn Hồng Minh	22/10/2003	3,90	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 265
98	Lê Thị Vũ Mỹ	21/08/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 275
99	Nguyễn Thị Năm	19/09/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 283
100	Đặng Thị Tố Nga	02/10/2003	3,82	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 284
101	Nguyễn Thị Yến Ngân	03/02/2003	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 296
102	Trần Bảo Ngọc	24/07/2003	3,69	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 308
103	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	10/11/2003	3,73	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 131
104	Hồ Thị Yến Nhi	20/04/2003	3,42	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 327
105	Trần Thị Hồng Nhung	20/10/2003	3,70	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 144
106	Nguyễn Thị Hồng Nhung	30/08/2003	3,83	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 350
107	Nguyễn Thị Kim Nhung	03/05/2003	3,58	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 352
108	Lê Thị Kiều Oanh	17/07/2003	3,62	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 373
109	Trần Thị Thu Phương	14/09/2003	3,76	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 156
110	Nguyễn Hồ Như Phượng	24/12/2003	3,71	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 389
111	Trần Thị Thanh Quý	23/11/2002	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 393
112	Lương Hạ Quyên	04/06/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 197
113	Nguyễn Thị Quỳnh	29/04/2003	3,67	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 158
114	Lê Thị Mỹ Tâm	01/10/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 432
115	Nguyễn Phương Thảo	20/03/2003	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 448
116	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	19/03/2003	3,75	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 49
117	Huỳnh Thị Thanh Thủy	10/08/2003	3,96	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 199
118	Trần Thị Thanh Thủy	31/03/2003	3,97	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 200
119	Ngô Thị Ngọc Trâm	12/06/2003	3,86	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 531
120	Võ Thị Ngọc Trâm	20/02/2003	3,83	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 540
121	Dương Thị Hoài Trang	12/12/2003	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 510
122	Lê Thị Kim Trinh	02/01/2003	3,85	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 547
123	Nguyễn Thị Út Trinh	20/11/2003	3,85	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 555
124	Nguyễn Thanh Tuyến	20/11/2003	3,64	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 569

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
125	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	21/02/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 571
126	Nguyễn Lê Viên	11/10/2003	3,23	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 593
127	Trần Phạm Huyền Vy	12/12/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 607
128	Thái Thị Mỹ Yên	10/06/2003	3,91	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 616
129	Trần Thị Hải Yên	29/09/2003	3,72	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 623
130	Lê Thị Ngọc Yến	12/11/2003	3,58	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 621
131	Cao Thị Minh Anh	07/02/2003	3,93	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 6
132	Mã Thị Lan Anh	19/07/2003	3,84	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 14
133	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20/03/2003	3,75	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 35
134	Nguyễn Thị Phương Cẩm	19/06/2003	3,83	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 45
135	Nguyễn Thị Minh Châu	01/11/2003	3,88	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 47
136	Mai Nguyễn Quỳnh Chi	26/09/2003	3,62	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 50
137	Phan Thị Điểm	03/03/2003	3,77	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 96
138	Bùi Thị Giang	28/08/2003	3,27	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 97
139	Nguyễn Khánh Hà	09/07/2003	3,64	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 115
140	Nguyễn Thị Hà	02/09/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 118
141	Trần Thị Hải	10/03/2003	3,75	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 126
142	Phan Thị Thanh Hằng	30/10/2003	3,75	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 140
143	Hoàng Thị Thu Hiền	01/09/2003	3,87	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 146
144	Nguyễn Thị Hiền	13/09/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 148
145	Mạc Thị Bảo Hoàng	03/02/2003	3,80	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 171
146	Lê Tùng Lâm	28/12/2003	3,80	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 88
147	Phan Thị Lam	16/05/2003	3,93	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 211
148	Nguyễn Thị Hoàng Lan	26/10/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 215
149	Trần Thị Hương Lan	07/03/2003	3,55	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 216
150	Nguyễn Thị Thùy Linh	29/08/2003	3,93	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 228
151	Phan Đình Thùy Linh	14/11/2003	3,98	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 235
152	Trần Khánh Linh	11/07/2003	3,42	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 239
153	Lê Thị Cẩm Ly	27/08/2003	3,72	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 249
154	Nguyễn Thị Cẩm Ly	29/08/2003	3,55	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 253
155	Lê Thị Ngọc Mai	08/04/2003	3,91	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 261
156	Nguyễn Thị Mai	24/02/2003	3,75	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 262
157	Lê Thị Na	26/07/2003	3,95	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 279

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
158	Trần Thị Thuý Ngân	13/08/2003	3,83	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 123
159	Võ Thị Thảo Ngân	09/11/2003	3,61	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 298
160	Hồ Thị Bảo Ngọc	10/11/2003	3,80	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 304
161	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	28/06/2003	3,47	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 306
162	Rơ Châm Ngun	10/10/2003	3,47	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 322
163	Lê Thị Thanh Nguyệt	01/01/2003	3,73	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 132
164	Trần Mẫn Nhi	02/09/2003	3,86	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 340
165	Nguyễn Hòa Như	03/04/2003	3,82	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 360
166	Phùng Thị Hồng Nhung	03/05/2003	3,80	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 357
167	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	01/06/2003	3,78	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 375
168	Nguyễn Thuý Phụng	24/01/2003	3,61	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 390
169	Huỳnh Thị Mỹ Quyên	17/01/2003	3,83	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 396
170	Phan Thị Như Quỳnh	02/11/2003	3,74	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 164
171	Hoàng Thảo Quỳnh	10/09/2003	3,67	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 407
172	Nguyễn Huỳnh Thu Sương	22/02/2003	3,60	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 425
173	Huỳnh Thị Ngọc Thắm	25/11/2003	3,68	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 459
174	Nguyễn Thị Phương Thảo	02/09/2003	3,95	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 177
175	Lê Phương Thảo	01/03/2003	3,90	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 181
176	Võ Thị Thanh Thùy	05/11/2003	3,86	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 471
177	Kpuih Thuyên	20/08/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 479
178	Tạ Thị Tiên	23/08/2003	3,93	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 500
179	Cao Thị Thanh Trà	22/08/2003	3,75	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 505
180	Ngô Thị Minh Trâm	06/04/2001	3,83	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 204
181	Dương Thị Thu Trang	24/03/2002	3,69	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 208
182	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	19/11/2003	3,84	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 211
183	Lê Thị Trinh	01/01/2003	3,62	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 548
184	Trương Thị Kiều Trinh	16/09/2003	3,46	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 558
185	Đinh Thị Kim Tuyền	20/12/2003	3,90	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 218
186	Lê Hoàng Uyên	29/09/2003	3,61	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 227
187	Nguyễn Thị Thanh Văn	22/12/2003	3,88	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 233
188	Lê Thị Thanh Vân	20/11/2003	3,87	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 582
189	Trần Thị Thanh Vân	31/10/2003	3,78	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 588
190	Vũ Thảo Vy	13/09/2003	3,43	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 610

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
191	Trần Thị Quỳnh Anh	26/06/2003	3,71	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 27
192	Lê Thị Ngọc Ánh	20/01/2003	3,79	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 33
193	Y Thủy Chính	06/08/2003	3,49	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 59
194	Nguyễn Thúy Thùy Dung	18/05/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 76
195	Lưu Lê Thủy Dương	18/05/2003	3,82	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 33
196	Nguyễn Hồng Duyên	02/01/2003	3,84	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 81
197	Nguyễn Thị Minh Duyên	23/12/2003	3,82	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 83
198	Lê Thị Dương Hà	19/07/2003	3,74	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 114
199	Lê Thị Huỳnh Hải	26/07/2002	3,89	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 51
200	Đinh Nguyệt Hằng	22/08/2003	3,63	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 135
201	Nguyễn Cao Mai Hằng	04/10/2003	3,57	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 139
202	Ngô Thị Thanh Hậu	20/06/2003	3,76	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 143
203	Nguyễn Thị Hiền	07/03/2003	3,79	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 149
204	Phạm Thị Mỹ Hòa	17/07/2003	3,61	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 168
205	Hồ Thị Thúy Hoa	09/01/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 161
206	Nguyễn Thúy Hồng	13/08/2003	4,00	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 71
207	Lê Khanh	18/11/2003	3,70	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 87
208	Nguyễn Thị Lài	15/06/2003	3,52	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 210
209	Huỳnh Thị Thảo Linh	26/03/2003	3,52	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 221
210	Nguyễn Thị Lộc	04/10/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 246
211	Nguyễn Thị Thúy Nga	05/04/2003	3,84	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 118
212	Đào Thảo Ngân	16/12/2003	3,83	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 289
213	Đoàn Phan Hiếu Ngân	06/02/2003	3,62	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 290
214	Y Nghén	13/09/2003	3,64	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 299
215	Hồ Thị Ánh Ngọc	29/10/2003	3,91	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 128
216	Phạm Thanh Nguyên	21/05/2003	3,53	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 314
217	Đặng Thị Thanh Nhân	22/01/2003	3,76	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 324
218	Lê Thị Duy Nhất	10/02/2003	3,73	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 326
219	Ngô Trần Thảo Nhi	01/11/2003	3,69	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 139
220	Nguyễn Thị Thanh Nhi	05/08/2003	3,83	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 337
221	Hoàng Nguyễn Quỳnh Như	15/09/2003	3,61	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 359
222	Vô Thị Ngọc Như	28/10/2003	3,86	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 363
223	Phạm Ngọc Huỳnh Như	27/12/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 361

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
224	Lê Trinh Nữ	15/10/2003	3,71	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 367
225	Huỳnh Thị Hoàng Oanh	04/04/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 372
226	Lê Thị Oanh	23/08/2003	3,48	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 374
227	Trần Thị Hà Phương	18/02/2003	3,40	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 387
228	Trần Nguyễn Diệu Quyên	08/02/2003	3,62	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 404
229	Nguyễn Thị Thu Sương	20/10/2003	3,47	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 426
230	Trương Thị Thắm	31/08/2001	3,72	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 169
231	Huỳnh Võ Ngọc Thanh	13/05/2003	3,52	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 172
232	Nguyễn Ngọc Khánh Thảo	24/01/2003	3,76	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 180
233	Nguyễn Thị Thùy	23/11/2003	3,80	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 469
234	Đoàn Thị Thu Thúy	13/03/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 475
235	Nguyễn Thị Hương Trà	11/08/2003	3,53	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 506
236	Ríah Thị Trâm	19/04/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 542
237	Trần Thị Thùy Trang	05/09/2001	3,53	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 526
238	Nguyễn Trịnh Ngọc Trinh	13/10/2003	3,69	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 212
239	Trần Thị Hoài Trinh	28/11/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 556
240	Nguyễn Thị Thanh Trúc	16/12/2003	3,90	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 559
241	Trương Thanh Tuyền	28/09/2002	3,39	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 568
242	Lưu Ánh Tuyết	14/12/2003	3,40	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 221
243	Võ Trần Phương Ty	07/12/2003	3,86	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 223
244	Lê Trần Thảo Uyên	09/07/2003	3,80	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 575
245	Cao Phương Vy	27/10/2003	3,72	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 596
246	Hà Yến Vy	23/08/2003	3,82	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 598
247	Ating Thị Á	05/10/2003	3,74	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 1
248	Hoàng Anh	26/10/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 8
249	Hoàng Thị Lan Anh	26/03/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 10
250	Võ Kỳ Anh	27/10/2003	3,69	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 29
251	Vũ Quỳnh Anh	19/05/2003	3,77	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 32
252	Nguyễn Trần Mai Anh	13/08/2003	3,52	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 25
253	Phan Hoàng Thị Doan Bình	27/10/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 43
254	Phan Thị Minh Châu	14/04/2003	3,60	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 15
255	Huỳnh Thị Ánh Cúc	12/09/2003	3,75	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 62
256	Đỗ Thùy Dương	20/10/2003	3,97	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 35

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
257	Đặng Thùy Dương	29/01/2003	3,87	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 88
258	Hoàng Thị Trà Giang	24/04/2003	3,62	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 100
259	Trần Thị Trà Giang	16/05/2002	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 109
260	Goa	21/10/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 112
261	Phạm Thị Nguyên Hà	26/12/2003	3,60	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 120
262	Nguyễn Thị Hoa	02/04/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 162
263	Hồ Thị Kiều Hoanh	16/05/2003	3,71	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 70
264	Phạm Hồng Huệ	09/08/2003	3,89	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 178
265	Huỳnh Thị Mỹ Huyền	21/10/2003	3,82	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 182
266	Lương Thế Ngọc Huyền	30/10/2003	3,80	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 184
267	Huỳnh Thị Bích Huyền	14/05/2003	3,68	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 181
268	Nguyễn Huỳnh Khánh Huyền	18/09/2003	3,46	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 185
269	Trần Thị Thanh Lam	11/10/2003	3,46	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 212
270	Lê Nguyễn Khánh Linh	16/09/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 222
271	Nguyễn Thùy Linh	20/07/2003	3,78	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 231
272	Nguyễn Thị Xuân Lý	05/05/2003	3,84	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 108
273	Hồ Thảo My	04/07/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 269
274	Võ Thị Bích Ngọc	12/07/2003	3,55	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 309
275	Lê Thị Yến Nhi	18/04/2003	3,61	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 136
276	Bùi Thị Yến Như	07/09/2003	3,55	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 358
277	Lê Thị Thúy Nhung	10/10/2003	3,83	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 38
278	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	27/09/2003	3,73	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 351
279	Phạm Thị Mỹ Nhung	11/04/2003	3,85	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 356
280	Nguyễn Thị Nị	06/12/2003	3,68	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 365
281	Siu Pham	15/11/2002	3,51	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 376
282	Nguyễn Thị Phúc	05/05/2003	3,33	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 377
283	Y Phúc	20/05/2003	3,58	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 378
284	Lê Thị Hoàng Phước	27/11/2003	3,42	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 379
285	Lê Thị Thu Phương	05/01/2003	3,91	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 153
286	Trần Hạnh Quyên	08/03/2003	3,51	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 402
287	Nguyễn Thúy Quỳnh	29/09/2003	3,73	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 412
288	Phan Thị Như Quỳnh	10/11/2003	3,80	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 414
289	Trần Thị Quỳnh	12/06/2003	3,89	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 419

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
290	Trương Nguyễn Xuân Quỳnh	03/11/2003	3,78	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 420
291	Đặng Nhất Sinh	17/05/2003	3,28	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 422
292	Võ Phương Thảo	06/06/2003	3,29	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 455
293	Zơ Râm Thị Thư	08/03/2003	3,60	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 191
294	Lê Đình Thị Anh Thư	29/10/2003	3,60	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 482
295	Trần Lê Anh Thư	16/03/2003	3,92	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 488
296	Phan Thị Hoài Thương	12/07/2003	3,71	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 495
297	Nguyễn Thị Thu Thùy	21/04/2003	3,47	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 197
298	Nguyễn Thị Thủy Tiên	30/10/2003	3,60	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 201
299	Ngô Bảo Trân	28/10/2003	3,92	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 544
300	Văn Thị Thanh Trúc	30/04/2003	3,71	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 561
301	Hà Lê Thị Cẩm Tú	29/10/2003	3,48	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 216
302	Nguyễn Thị Tú Uyên	31/07/2003	3,61	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 230
303	Lê Thu Uyên	26/04/2003	3,87	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 574
304	Hoàng Thị Vân	19/02/2003	3,73	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 580
305	Phan Thị Vân	21/08/2003	3,86	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 587
306	Nguyễn Hà Anh	20/09/2003	3,75	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 16
307	Lê Thị Tú Bình	05/01/2003	3,80	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 41
308	Phạm Thị Hải Bình	16/01/2003	3,86	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 44
309	Siu H' Chihe	19/08/2003	3,78	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 18
310	Dương Hồng Đào	21/06/2003	3,78	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 93
311	Trương Thị Xuân Diễm	05/05/2003	3,76	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 65
312	Mai Thị Thùy Dung	05/06/2002	3,45	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 73
313	Phan Thùy Dương	19/01/2003	3,62	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 90
314	Ngô Mỹ Duyên	20/05/2003	3,86	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 40
315	Nguyễn Kim Duyên	01/08/2003	3,53	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 82
316	Nguyễn Thị Hà Giang	22/05/2003	3,71	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 104
317	Nguyễn Ngọc Hà	30/10/2003	3,67	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 117
318	Trần Thị Thanh Hà	29/04/2003	3,53	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 122
319	Đặng Gia Hân	25/09/2003	3,61	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 142
320	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	12/04/2003	3,74	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 60
321	Nguyễn Thị Thu Hiền	04/08/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 152
322	Hồ Thị Hải Hiếu	01/04/2003	3,73	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 158

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
323	Dư Thị Hoa	27/09/2003	3,24	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 160
324	Hóih Thị Hồng	28/06/2003	3,42	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 173
325	Nguyễn Thị Hương	26/03/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 197
326	Nguyễn Thị Thanh Huyền	22/11/2003	3,51	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 190
327	Lê Ngô Tú Khuyên	18/11/2003	3,90	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 206
328	Đào Thị Khánh Linh	24/07/2003	3,79	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 95
329	Trần Ngọc Khánh Linh	19/01/2003	3,64	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 240
330	Trần Hà Phương Linh	30/09/2003	3,57	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 238
331	Nguyễn Phùng Tiểu My	12/06/2003	3,85	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 272
332	Hoàng Thị Quỳnh Nga	03/03/2003	3,82	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 116
333	Đặng Xuân Nghĩa	26/04/2003	3,52	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 300
334	Bờ Nướch Thị Nguyên	24/06/2003	3,53	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 311
335	Mai Thị Xuân Nhung	02/02/2003	3,65	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 145
336	Ngô Thị Ngọc Ny	23/11/2003	3,74	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 148
337	Trương Thị Hoàng Ny	18/02/2003	3,77	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 371
338	Phùng Thị Bích Phượng	17/07/2003	3,79	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 392
339	Đào Nguyễn Khánh Quỳnh	25/09/2003	3,60	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 406
340	Phùng Thị Diệu Quỳnh	15/03/2003	3,87	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 416
341	Trần Quang Sinh	02/09/2003	3,68	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 423
342	Võ Thị Minh Tâm	30/04/2003	3,35	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 436
343	Nguyễn Thị Lệ Thanh	20/01/2003	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 438
344	Nguyễn Thị Phương Thanh	14/12/2003	3,78	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 439
345	Đỗ Phương Thảo	03/07/2003	3,30	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 443
346	Trần Ngọc Minh Thư	27/12/2003	3,89	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 489
347	Trần Thị Anh Thư	01/01/2003	3,83	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 490
348	Nguyễn Thị Bích Thuận	16/07/2003	3,90	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 467
349	Hồ Thị Thương	02/09/2003	3,89	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 492
350	Hoàng Thị Thủy	06/05/2003	3,90	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 473
351	Trần Thị Thúy	02/04/2002	3,86	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 478
352	Đậu Hồ Thủy Tiên	05/10/2003	3,75	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 497
353	Zơ Râm Thị Tiêu	10/01/2003	3,52	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 501
354	Trần Dương Thúy Trâm	10/03/2003	3,85	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 537
355	Nguyễn Thị Trang	30/04/2003	3,82	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 209

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
356	Nguyễn Thị Hà Trang	19/04/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 520
357	Võ Thanh Trúc	02/09/2003	3,73	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 562
358	Lê Thị Thanh Tuyết	05/10/2003	3,62	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 570
359	Brao Uyên	19/01/2003	3,58	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 229
360	Trần Văn Anh	20/10/2003	3,90	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 8
361	Nguyễn Trâm Anh	29/03/2003	3,62	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 24
362	Cao Thị Thục Anh	06/04/2003	3,42	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 6
363	Nguyễn Thị Anh	06/01/2003	3,50	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 18
364	Đinh Thùy Dung	05/08/2003	3,92	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 71
365	Huỳnh Thị Thùy Giang	14/11/2003	3,83	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 42
366	Nguyễn Hoàng Giang	08/02/2003	3,62	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 103
367	Đoàn Thị Trà Giang	08/01/2003	3,51	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 99
368	Lưu Trà Giang	12/07/2003	3,55	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 102
369	Phạm Thị Ngọc Giàu	15/06/2003	3,77	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 111
370	Nguyễn Thị Gia Hân	14/09/2003	3,73	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 53
371	Hà Hồng Hạnh	13/01/2003	3,78	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 127
372	Phạm Thị Mỹ Hiền	18/09/2003	3,63	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 153
373	Phan Thị Ngọc Hiệp	18/09/2003	3,60	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 156
374	Phan Thanh Hoa	01/07/2003	3,79	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 166
375	Nguyễn Thị Hoa	23/02/2003	3,52	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 165
376	Nguyễn Thị Mai Hương	20/11/2003	3,68	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 199
377	Đặng Trương Vân Khánh	30/12/2003	3,74	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 204
378	Y Kim	25/09/2003	3,58	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 209
379	Ngô Thị Lan	23/01/2002	3,80	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 89
380	Nguyễn Trần Mỹ Linh	25/08/2003	3,84	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 233
381	Trần Thị Mỹ Linh	16/04/2003	3,52	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 241
382	Nguyễn Tuyết Mai	18/01/2003	3,63	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 263
383	Lê Hoài Thảo My	04/05/2003	3,92	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 270
384	Nguyễn Hà My	26/07/2003	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 271
385	Đặng Vũ Quỳnh Nga	12/10/2003	3,79	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 117
386	Võ Thị Nga	04/04/2003	3,79	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 286
387	Phạm Thị Nghiên	27/02/2003	3,81	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 301
388	Dương Hương Nguyên	13/01/2003	3,75	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 312

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
389	Trần Phan Hạnh Nguyên	11/10/2002	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 317
390	Nguyễn Thị Nhi	02/09/2003	3,81	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 336
391	Phan Thị Yến Nhi	12/06/2003	3,71	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 339
392	Phan Huỳnh Như	17/03/2003	3,93	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 141
393	Ngô Thị Nhung	04/03/2003	3,75	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 349
394	Võ Ngọc Như Quỳnh	24/09/2003	3,62	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 165
395	Huỳnh Thị Ngọc Sương	06/05/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 424
396	Hồ Thị Ngọc Tâm	19/10/2003	3,80	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 429
397	Đào Thị Mỹ Tâm	05/07/2003	3,52	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 428
398	Trần Thị Phương Thảo	03/05/2003	3,71	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 179
399	Bùi Thị Thanh Thảo	10/10/2003	3,86	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 184
400	Nay H' Thao	28/07/2003	3,57	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 441
401	Nguyễn Thị Kim Thi	23/05/2003	3,75	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 185
402	Nguyễn Hoàng Thư	14/11/2003	3,91	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 192
403	Phạm Minh Thư	28/10/2003	3,55	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 487
404	Nguyễn Thị Thương	04/09/2003	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 494
405	Huỳnh Ngọc Tình	31/08/2003	3,68	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 503
406	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	29/04/2003	3,83	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 533
407	Võ Thị Phương Trâm	17/07/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 541
408	Phan Thị Ngọc Trâm	10/04/2003	3,51	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 535
409	Đậu Thị Quỳnh Trang	12/10/2003	3,68	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 512
410	Hoàng Lê Huyền Trang	06/05/2003	3,81	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 514
411	Hoàng Thị Huyền Trang	28/04/2003	3,87	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 515
412	Nguyễn Phương Trang	19/03/2003	3,79	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 519
413	Ksor H' Uyên	06/10/2003	3,50	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 573
414	Nguyễn Phan Thu Vân	24/09/2003	3,89	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 583
415	Bùi Ngọc Khánh Vy	13/06/2003	3,81	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 235
416	Nguyễn Dương Khánh Vy	23/09/2003	3,75	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 603
417	Trần Thị Kim Yến	04/01/2003	3,55	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 624
418	Trần Xuân Bình	19/10/2003	3,69	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 12
419	Nguyễn Minh Cường	19/12/2003	3,73	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 19
420	Nguyễn Thị Kiều Diễm	07/02/2003	3,74	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 20
421	Hoàng Thị Diệu	10/10/2003	3,50	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 67

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
422	Bùi Thị Dung	15/11/2003	3,71	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 29
423	Nguyễn Thái Khánh Hà	02/07/2003	3,82	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 119
424	Lê Thanh Hằng	13/09/2003	3,86	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 138
425	Nguyễn Ngọc Hạnh	10/10/2003	3,77	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 130
426	Nguyễn Thị Hoàng	20/08/2002	3,62	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 172
427	Xeo Văn Hồng	18/08/2003	3,67	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 175
428	Lê Thị Kim Huệ	16/10/2002	3,85	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 74
429	Nguyễn Mai Lan	13/11/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 214
430	Phạm Thị Ngọc Lanh	06/01/2003	3,72	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 217
431	Nguyễn Trần Khánh Linh	11/12/2003	3,79	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 97
432	Đinh Thị Mai Linh	28/01/2003	3,89	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 98
433	Bùi Trần Nhật Linh	09/05/2003	3,62	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 220
434	Nguyễn Thị Hoài Linh	16/01/2003	3,71	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 227
435	Phạm Thị Mỹ Linh	20/07/2003	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 236
436	Trần Thị Trang Linh	03/08/2003	3,82	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 244
437	Ngô Thị Vân Ly	15/07/2003	3,73	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 251
438	Trịnh Thị Như Mỹ	05/03/2003	3,74	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 113
439	Nguyễn Thị Hằng My	30/12/2003	3,83	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 273
440	Nguyễn Thị Lê Na	01/06/2003	3,72	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 280
441	Lê Thị Minh Ngân	29/05/2003	3,93	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 291
442	Nguyễn Thị Thảo Ngân	14/08/2003	3,83	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 294
443	Nguyễn Thị Thanh Ngân	25/07/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 293
444	Trần Khánh Nguyên	24/10/2003	3,51	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 315
445	Huỳnh Thị Ánh Nguyệt	14/06/2003	3,75	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 320
446	Võ Thị Hiếu Nhi	02/12/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 343
447	Lê Thị Hồng Nhung	20/07/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 347
448	Nguyễn Thị Quỳnh Nhung	22/09/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 354
449	Đàm Tuyết Ni	12/07/2003	3,88	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 364
450	Nguyễn Hoàng Ny	15/07/2003	3,97	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 370
451	Nguyễn Thị Thu Phương	11/11/2003	3,87	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 385
452	Nguyễn Ngọc Uyên Phương	05/11/2003	3,53	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 157
453	Trần Khánh Quyên	19/11/2003	3,90	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 403
454	Trần Thị Như Quỳnh	31/03/2003	3,63	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 418

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
455	Phan Thị Như Quỳnh	09/11/2003	3,56	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 413
456	Nguyễn Thị Tâm	01/05/2003	3,83	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 434
457	Lê Anh Tâm	10/10/2002	3,54	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 431
458	Tổng Thị Thanh Tâm	02/01/2003	3,55	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 435
459	Phan Thị Thảo	08/08/2003	3,89	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 454
460	Đặng Thị Phương Thảo	01/02/2003	3,51	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 444
461	Lê Thị Hoài Thương	03/11/2003	3,69	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 194
462	Phạm Thị Bích Trâm	19/03/2003	3,92	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 536
463	Đặng Thị Huyền Trang	20/09/2003	3,73	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 511
464	Ngô Thị Huyền Trang	12/12/2003	3,60	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 518
465	Nguyễn Hồ Kiều Trinh	22/01/2003	3,87	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 551
466	Nguyễn Lan Trinh	29/10/2003	3,82	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 552
467	Nguyễn Tài Tuệ	30/09/2003	3,81	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 217
468	Phạm Hoàng Hạ Tuyết	09/03/2003	3,48	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 572
469	Phạm Ngọc Bảo Uyên	13/01/2003	3,54	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 228
470	Nguyễn Thị Bích Vân	29/04/2003	3,67	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 232
471	Phan Thị Diệu Vân	30/04/2003	3,92	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 586
472	Lê Thị Thuỳ Vy	12/01/2003	3,79	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 602
473	Trần Hồng Vy	15/07/2003	3,73	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 606
474	Đỗ Ngọc Tường Vy	05/10/2003	3,46	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 597
475	Đặng Thị Yến	14/12/2003	3,68	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 618
476	Nguyễn Thuý An	05/08/2003	3,86	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 3
477	Nguyễn Hoàng Trâm Anh	12/04/2003	3,63	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 6
478	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	20/11/2003	3,73	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 21
479	Trần Thị Cẩm Anh	20/12/2003	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 26
480	Lê Thị Diệu Anh	13/10/2003	3,52	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 12
481	Ngô Hoàng Anh	02/02/2003	3,47	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 15
482	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	07/03/2000	3,57	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 20
483	Võ Thị Tuyết Anh	19/10/2003	3,37	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 31
484	Trần Huỳnh Thị Thương Bé	16/07/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 38
485	Hoàng Thị Cúc	24/10/2003	3,79	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 61
486	Lê Thị Mỹ Duyên	14/09/2003	3,80	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 36
487	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	25/04/2003	3,67	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 39

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
488	Hứa Vũ Hà	03/01/2003	3,91	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 46
489	Dương Thu Hà	06/06/2003	3,13	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 113
490	Nguyễn Đặng Phương Hằng	30/10/2003	3,88	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 54
491	Lê Thị Thu Hằng	25/05/2002	3,82	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 56
492	Trần Minh Hiền	17/07/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 154
493	Nguyễn Thị Thu Hoài	01/06/2003	3,73	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 170
494	Lê Thị Ánh Hồng	06/10/2003	3,85	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 174
495	Nguyễn Thị Diệu Huyền	14/12/2003	3,87	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 83
496	Lê Thị Huyền	07/08/2003	3,90	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 183
497	Ngô Thị Kiều Liên	09/08/2003	3,64	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 219
498	Lê Thị Phương Linh	28/07/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 223
499	Trần Thị Thúy Linh	30/11/2003	3,58	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 243
500	Lê Thị Thảo Ly	11/12/2003	3,82	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 250
501	Nguyễn Thị Ngân	22/10/2003	3,85	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 292
502	Võ Trần Như Ngọc	21/04/2003	3,83	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 310
503	Arất Thị Nhanh	28/05/2003	3,32	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 325
504	Ngô Thị Yến Nhi	22/07/2003	3,78	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 335
505	Nguyễn Thảo Nhi	12/10/2003	3,72	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 338
506	Đặng Thị Tuyết Nhung	13/05/2003	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 345
507	Huỳnh Thị Mỹ Nhung	30/09/2003	3,82	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 346
508	Nguyễn Thị Trang Nhung	01/06/2003	3,85	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 355
509	Trịnh Thị Nữ	24/07/2003	3,76	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 368
510	Đinh Thị Thảo Quyên	04/01/2003	3,84	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 394
511	Ngô Kim Quyên	03/11/2003	3,67	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 398
512	Phan Thị Ngọc Quyên	30/03/2003	3,77	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 401
513	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	17/12/2003	3,98	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 400
514	Lương Thị Hồng Thắm	21/02/2003	3,55	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 460
515	Nguyễn Thị Kim Thanh	10/11/2003	3,61	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 437
516	Đặng Thị Phương Thảo	07/10/2003	3,76	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 178
517	Võ Thị Thu Thảo	27/01/2003	3,77	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 183
518	Lê Thu Thảo	26/01/2003	3,61	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 446
519	Y Thạo	27/02/2003	3,60	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 457
520	Nguyễn Thị Hoài Thơm	28/02/2003	3,92	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 464

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
521	Nguyễn Thị Minh Thư	07/05/2003	3,56	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 485
522	Lê Thị Hoài Thương	14/09/2003	3,81	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 493
523	Nguyễn Thảo Tiên	23/10/2003	3,63	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 499
524	Lê Thị Bích Trâm	11/07/2003	3,77	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 529
525	Nguyễn Thị Bích Trâm	07/07/2003	3,78	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 532
526	Trần Thị Mỹ Trâm	01/12/2003	3,57	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 539
527	Nguyễn Thị Huyền Trang	11/04/2003	3,76	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 521
528	Nguyễn Thị Kiều Trang	10/02/2003	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 522
529	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	01/09/2003	3,71	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 576
530	Trần Thị Thuý Vân	17/12/2003	3,75	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 590
531	Phan Thị Tường Vi	07/10/2003	3,79	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 591
532	Nguyễn Nhật Vy	12/09/2003	3,50	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 604
533	Lê Hoàng Yên	04/09/2003	3,72	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 615
534	Hà Thị Như Ai	05/11/2003	3,80	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 1
535	Huỳnh Ngọc An	01/12/2003	3,84	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 3
536	Nguyễn Thị Vân Anh	02/02/2003	3,71	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 23
537	Võ Thị Kiều Anh	04/05/2003	3,58	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 30
538	Nguyễn Thị Y Bình	24/09/2003	3,50	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 13
539	Nguyễn Băng Châu	25/09/2003	3,83	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 46
540	Nguyễn Thị Kim Chi	24/08/2003	3,88	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 52
541	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	08/01/2003	3,92	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 37
542	Nguyễn Thị Trà Giang	18/06/2002	3,62	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 105
543	Phạm Thị Trà Giang	27/10/2000	3,84	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 106
544	Tạ Hà Giang	22/09/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 107
545	Cao Thị Cẩm Giang	18/10/2003	3,25	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 98
546	Vương Thị Hạ	02/06/2003	3,89	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 49
547	Nguyễn Thị Hạ	30/04/2003	3,90	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 123
548	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	27/05/2003	3,97	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 59
549	Trần Thị Hồng Hạnh	01/03/2003	3,88	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 61
550	Trương Thị Thanh Hiền	30/06/2003	3,80	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 155
551	Nguyễn Thị Thanh Hiền	19/01/2003	3,54	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 150
552	Nguyễn Thị Hoa	02/09/2003	3,79	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 163
553	Trần Thị Hương	16/04/2003	3,58	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 200

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
554	Đặng Thị Ngọc Huyền	14/08/2002	3,73	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 180
555	Nguyễn Khánh Huyền	12/11/2003	3,60	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 187
556	Đinh Thị Diễm Kiều	15/01/2003	3,68	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 208
557	Nguyễn Thị Luyến	18/09/2003	3,64	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 248
558	Dương Thảo Ly	09/01/2003	3,79	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 107
559	Nguyễn Thị Ngọc Ly	10/02/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 254
560	Phạm Hương Ly	26/10/2003	3,41	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 257
561	Nguyễn Thị Mơ	15/10/2002	3,57	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 267
562	Nguyễn Thị Lê Na	14/03/2002	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 281
563	Nguyễn Thị Lê Na	19/08/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 282
564	Cao Thị Bích Ngọc	26/10/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 303
565	Trần Thảo Nguyên	05/10/2003	3,46	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 319
566	Hồ Thùy Xuân Nhã	18/07/2003	3,80	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 323
567	Lê Nhật Ny	30/04/2003	3,75	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 369
568	Lê Thị Phần	22/01/2003	3,65	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 149
569	Nguyễn Thị Phương	26/07/2003	3,54	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 384
570	Nguyễn Như Quỳnh	05/02/2003	3,61	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 409
571	Nguyễn Thị Như Quỳnh	02/03/2003	3,67	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 411
572	Aviét Thị Rác	29/05/2003	3,26	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 421
573	Huỳnh Thị Minh Tâm	11/10/2003	3,78	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 167
574	Nguyễn Thị Thắm	06/10/2003	3,89	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 461
575	Nguyễn Hồ Thanh Thảo	10/10/2003	3,61	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 47
576	Nguyễn Thị Thảo	26/11/2003	3,58	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 453
577	Đỗ Anh Thư	04/10/2003	3,80	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 481
578	Đặng Thị Bích Thuận	26/11/2003	3,69	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 466
579	Phan Thanh Thủy	12/03/2003	3,74	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 196
580	Lê Thị Thủy	10/04/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 474
581	Nguyễn Thị Diệu Thúy	11/12/2003	3,55	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 476
582	Nguyễn Thị Thanh Trà	04/09/2003	3,60	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 508
583	Nguyễn Thị Phương Trà	11/03/2003	3,38	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 507
584	Trần Thị Trâm	13/09/2003	3,86	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 206
585	Phan Đào Uyên Trâm	07/06/2003	3,79	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 534
586	Đinh Bảo Trân	30/08/2003	3,86	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 543

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
587	Trần Thảo Trang	21/01/2003	3,76	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 527
588	Phan Thị Thu Trang	11/07/2003	3,82	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 525
589	Nguyễn Thị Phương Trinh	18/06/2003	3,90	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 242
590	Liêu Lê Thùy Trinh	14/07/2003	3,80	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 549
591	Nguyễn Thị Diệu Trinh	20/01/2003	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 553
592	Trần Thị Tú Uyên	07/07/2003	3,70	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 579
593	Lê Phan Cẩm Viên	21/09/2003	3,87	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 592
594	Bùi Thị Tường Vy	10/07/2003	3,64	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 238
595	Lâm Thị Kiều Vy	16/09/2003	3,34	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 600
596	Nguyễn Thị Thúy Xinh	10/09/2003	3,73	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 611
597	Diệp Thị Kim Yến	04/04/2003	3,61	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 617

Ấn định danh sách này có 597 (năm trăm chín mươi bảy) sinh viên , trong đó có:

- 464 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 131 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 2 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình





TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH SƯ PHẠM TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỂU HỌC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: ~~1077~~ /QĐ-ĐHSP ngày ~~27~~ tháng 5 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Huỳnh Thị Như Bình	30/06/2003	3,39	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 2
2	Phạm Thị Thanh Bình	24/07/2003	3,50	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 3
3	Trần Bích Châu	18/09/2003	3,66	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 5
4	Phùng Thị Thùy Dung	03/03/2003	3,43	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 6
5	Phạm Thị Ngân Giang	04/07/2003	3,38	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 9
6	Phùng Trần Ngọc Hân	15/10/2003	3,46	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 10
7	Lê Thị Mỹ Hạnh	02/09/2003	3,37	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 2
8	Trần Minh Hiền	03/09/2003	3,40	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 11
9	Dương Thị Như Hoa	03/06/2003	3,83	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 13
10	Nguyễn Thị Huỳnh Linh	14/02/2003	3,32	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 15
11	Phạm Thị Khánh Ly	26/11/2003	3,37	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 16
12	Phạm Lê Ánh Nguyệt	20/10/2003	3,60	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 18
13	Phạm Trần Nhật Ni	26/11/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 19
14	Hồ Trần Minh Phương	21/06/2003	3,27	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 20
15	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	11/06/2003	3,62	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 21
16	Nguyễn Thị Thanh Thảo	18/06/2003	3,59	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 23
17	Nguyễn Thị Anh Thư	12/06/2003	3,82	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 25
18	Đặng Minh Thư	21/09/2003	3,48	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 24
19	Lê Nguyễn Út Thương	21/11/2003	3,86	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 27
20	Mai Thị Thùy Trang	27/12/2003	3,22	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 30
21	Nguyễn Thị Tú Tú	05/05/2003	3,77	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 33
22	Phan Thị Cẩm Tú	09/09/2003	3,48	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 34
23	La Thục Uyên	22/06/2002	3,40	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 6
24	Hồ Thị Tú Uyên	08/11/2003	3,47	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 36
25	Nguyễn Duy Vinh	01/02/2003	3,32	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 7

Ấn định danh sách này có 25 (hai mươi lăm) sinh viên, trong đó có:

- 7 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 18 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 0 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1077 /QĐ-ĐHSP ngày 27 tháng 5 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Nguyễn Văn Minh Anh	17/01/2003	3,29	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 4
2	Phan Thị Thu Ba	17/11/2003	3,06	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 9
3	Vi Đình Phương Chi	04/11/2003	3,57	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 13
4	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	12/08/2003	3,30	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 22
5	Ngô Thị Hồng Hà	13/02/2003	3,34	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 26
6	Nguyễn Phúc Xuân Hân	23/07/2003	3,48	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 37
7	Nguyễn Thị Hiếu	10/06/2003	3,35	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 41
8	Nguyễn Thị Kim Hoàn	08/02/2003	3,32	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 47
9	Trần Thị Huệ	06/05/2003	3,26	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 50
10	Nguyễn Thị Sông Hương	13/09/2003	3,50	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 55
11	Phan Thị Kiều	10/05/2003	3,19	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 59
12	Nguyễn Hồng Linh	16/03/2003	3,65	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 68
13	Bhling Thị Diệu Linh	08/05/2001	3,26	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 64
14	Y Loan	30/07/2003	3,17	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 72
15	Huỳnh Thị Kim Ly	09/08/2003	3,59	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 13
16	A Lăng Mi Mi	28/12/2002	3,46	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 77
17	Doãn Thị Hiền My	17/09/2002	3,42	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 81
18	Lê Phương Na	11/06/2003	3,26	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 89
19	Phạm Thị Thuý Nga	22/05/2003	3,12	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 93
20	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	15/12/2003	2,84	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 98
21	Huỳnh Bảo Ngọc	12/04/2003	3,16	Khá	3477/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 3
22	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	26/08/2003	3,16	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 103
23	Nguyễn Lương Tuyết Nhi	21/02/2003	3,46	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 115
24	Y Nhôm	17/05/2003	3,45	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 122
25	Bùi Thị Kim Nhung	13/07/2003	3,23	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 124



[Handwritten signature]

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
26	Ngô Thị Minh Nhựt	13/07/2003	3,47	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 128
27	Bùi Phụng Diễm Phi	18/12/2003	3,14	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 132
28	Hà Thị Thu Phương	03/08/2003	3,29	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 136
29	Võ Trần Thanh Phương	06/06/2003	2,99	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 141
30	Hồ Ngọc Quyên	19/12/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 145
31	Mai Thị Thu Sương	11/08/2003	3,15	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 151
32	Phạm Thị Thanh	10/01/2003	3,46	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 19
33	Huỳnh Thị Thanh	01/08/2003	3,32	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 157
34	Lê Thị Phương Thảo	19/11/2003	3,20	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 161
35	Phạm Thị Anh Thi	25/05/2003	3,12	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 166
36	Nguyễn Thị Thanh Thu	29/11/2003	3,71	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 20
37	Phạm Thị Thu Thủy	21/08/2003	3,76	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 176
38	Lê Thị Thu Thuý	29/04/2003	3,39	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 171
39	Trần Huỳnh Mai Thụy	16/09/2003	3,23	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 183
40	Đoàn Thị Cẩm Tiên	29/10/2003	3,73	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 191
41	Nguyễn Thị Huyền Trang	08/11/2003	3,63	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 205
42	Đỗ Thị Trang	15/09/2003	3,47	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 199
43	Đoàn Thị Thảo Trang	10/09/2003	3,18	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 200
44	Vì Thị Kiều Trinh	05/03/2003	3,36	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 24
45	Trần Nguyễn Mai Trinh	19/09/2003	3,11	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 214
46	Dương Thị Thanh Trúc	04/05/2003	3,53	Giỏi	3477/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 7
47	Phan Thị Tú	20/01/2003	3,54	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 219
48	Phạm Thị Ánh Tuyết	15/12/2003	3,56	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 223
49	Hồ Kiều Van	20/02/2003	3,62	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 227
50	Nguyễn Ngọc Vi	10/05/2003	3,16	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 231
51	Trần Thị Tường Vy	29/06/2003	3,24	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 27
52	Bùi Thị Yên	02/05/2003	3,41	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 241
53	Nguyễn Thị Lệ An	06/07/2002	3,54	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 1
54	Phan Thị Linh Anh	06/09/2003	3,36	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 5
55	Lê Thị Bình	03/11/2003	3,38	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 10
56	Hồ Thị Diễm Diễm	14/04/2003	3,40	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 14
57	Lê Thị Ánh Dung	14/03/2002	3,17	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 18
58	Sử Thị Quỳnh Duyên	12/12/2003	3,21	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 23

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
59	Võ Thị Thu Hạnh	20/05/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 33
60	Võ Minh Hạnh	04/11/2003	3,11	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 4
61	Hồ Thị Hiền	26/07/2003	3,09	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 38
62	Hà Thị Hòa	13/10/2003	3,54	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 46
63	Nguyễn Thị Huyền	29/10/2003	3,03	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 52
64	Ngô Thị Ngọc Lan	01/12/2003	3,04	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 60
65	Đinh Nguyễn Thùy Linh	16/08/2003	3,50	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 65
66	Nguyễn Thị Mai Linh	17/06/2003	3,24	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 69
67	Huỳnh Nguyễn Cẩm Ly	12/01/2001	3,37	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 12
68	Hồ Khánh Ly	17/03/2003	3,37	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 73
69	Nguyễn Thị Min	01/01/2003	3,03	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 78
70	Nguyễn Trà My	06/02/2003	3,40	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 14
71	Nguyễn Kiều My	01/07/2003	3,40	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 15
72	Hà Thị Hiền My	13/09/2003	3,40	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 82
73	Trương Diệu My	02/10/2003	3,31	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 86
74	Y Ty Na	26/10/2002	2,95	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 90
75	Võ Thúy Nga	21/10/2003	3,38	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 94
76	Phan Mai Ngân	01/10/2003	3,67	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 100
77	Nguyễn Thị Như Ngọc	21/11/2003	3,20	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 104
78	Hà Quỳnh Nhi	26/08/2003	3,38	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 111
79	Võ Thị Yến Nhi	30/10/2003	3,49	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 121
80	Nguyễn Ngọc Đông Nhi	31/10/2003	2,98	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 116
81	Đặng Thị Hồng Nhung	10/03/2003	3,13	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 125
82	Trương Thị Nữ	03/07/2003	3,30	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 129
83	Huỳnh Hà Ngọc Phương	20/06/2003	3,55	Giỏi	3477/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 5
84	Lê Thị Ngọc Phương	05/09/2003	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 137
85	Doãn Thị Phương	25/09/2001	3,13	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 133
86	Dương Thị Phương	21/03/2003	3,07	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 142
87	Nguyễn Thị Như Quỳnh	08/01/2003	3,00	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 147
88	Nguyễn Thị Thanh Sương	27/11/2003	3,36	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 152
89	Nguyễn Phan Phúc Tâm	28/11/2003	2,95	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 153
90	Châu Ngô Thanh Thảo	31/08/2003	3,51	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 158
91	Lê Thị Thu Thảo	30/05/2002	3,54	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 162

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
92	Phạm Thị Hoài Thu	12/06/2003	3,34	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 168
93	Lê Thị Anh Thư	05/08/2003	2,94	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 184
94	Hoàng Thị Thương	25/01/2003	3,19	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 188
95	Trần Thị Thanh Thuý	06/10/2003	3,43	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 172
96	Lê Thị Thanh Thuý	14/05/2003	3,08	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 179
97	Bùi Thị Trà	05/06/2003	3,09	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 196
98	Mai Quỳnh Trâm	06/04/2003	3,27	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 210
99	Nguyễn Thị Trâm	19/09/2003	3,21	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 211
100	Nguyễn Thị Thùy Trang	14/10/2003	3,36	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 23
101	Nguyễn Ngọc Đài Trang	16/11/2003	2,97	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 202
102	Phạm Thị Ngọc Trang	09/04/2003	3,16	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 206
103	Trần Thị Kiều Trinh	03/12/2003	3,24	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 215
104	Phan Thị Kim Tuyền	27/03/2003	3,27	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 220
105	Trương Thị Vũ Tuyết	12/10/2003	3,32	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 224
106	Nguyễn Thị Bích Vân	05/04/2003	3,26	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 228
107	Nguyễn Thị Bích Vy	11/03/2003	3,40	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 26
108	Mai Thị Xa	26/11/2003	3,25	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 237
109	Trần Thị Nhật Yên	03/12/2003	3,07	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 242
110	Nguyễn Lê Tú Anh	22/07/2003	3,28	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 2
111	Phạm Nguyễn Quỳnh Anh	08/12/2003	2,97	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 6
112	Phan Thị Kim Chi	10/09/2003	3,27	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 11
113	Trịnh Thị Mỹ Duyên	22/02/2003	3,39	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 24
114	Nguyễn Thị Ngân Hà	21/06/2003	3,31	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 29
115	Đặng Thị Thuý Hằng	26/11/2003	3,12	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 34
116	Nguyễn Thị Thu Hiền	17/08/2003	3,49	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 39
117	Lê Thị Hoa	20/05/2003	3,44	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 5
118	Lê Thị Diệu Hoàng	18/09/2003	3,28	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 48
119	Ngô Thị Hường	05/12/2003	3,14	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 57
120	Đỗ Thị Khánh Huyền	12/07/2003	3,26	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 28
121	Nguyễn Thị Thu Huyền	13/05/2003	3,12	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 53
122	Nguyễn Thị Lành	05/01/2003	3,31	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 61
123	Huỳnh Nguyễn Cẩm Linh	30/03/2003	3,26	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 66
124	Nguyễn Thị Phương Loan	27/08/2003	2,95	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 10

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
125	Đặng Thị Kim Loan	05/10/2003	3,08	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 70
126	Nguyễn Thảo Ly	19/09/2003	3,63	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 75
127	Hoàng Trà My	20/10/2003	2,98	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 83
128	Trương Nguyễn Nhật My	05/06/2003	3,08	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 87
129	Hoàng Thị Thủy Ngân	23/01/2003	3,18	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 95
130	Cao Thị Lệ Nghi	26/07/2003	3,00	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 101
131	Phan Thị Ngọc	20/02/2003	3,21	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 105
132	Nguyễn Thị Khánh Nhi	19/09/2003	3,26	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 117
133	Trần Thị Tuyết Nhung	29/12/2003	3,16	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 127
134	Bling Thị Nhung	08/01/2003	3,10	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 123
135	Ngô Thị Oanh	12/04/2003	3,24	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 130
136	Đinh Thị Như Phương	04/11/2003	3,08	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 134
137	Nguyễn Thị Ngọc Quý	23/03/2003	3,21	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 144
138	Phan Thị Diễm Quỳnh	01/02/2003	2,95	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 148
139	Dương Thị Hồng Sương	16/03/2003	3,36	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 18
140	Nguyễn Thị Băng Tâm	03/08/2003	3,06	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 154
141	Phan Thị Thanh Thanh	27/03/2003	3,07	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 155
142	Hồ Phương Thảo	27/02/2003	3,49	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 159
143	Ngô Thị Huyền Thảo	17/08/2003	3,37	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 163
144	Mạc Thị Thương	12/12/2003	3,29	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 189
145	Nguyễn Thanh Thúy	19/08/2003	3,48	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 181
146	Nguyễn Hoàng Thủy Tiên	10/01/2003	3,26	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 193
147	Phan Ngọc Trâm	01/10/2003	3,16	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 212
148	Trần Thị Quỳnh Trang	16/09/2003	3,21	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 22
149	Nguyễn Thị Diễm Trang	20/08/2003	3,30	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 203
150	Trần Thị Trang	24/04/2003	3,13	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 207
151	Lê Thị Kiều Trang	23/09/2003	3,11	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 201
152	Zơ Râm Thị Tố Trinh	25/02/2003	3,29	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 216
153	Nguyễn Thị Tú Trinh	20/12/2003	3,11	Khá	3477/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 6
154	Hồ Thị Trung	07/07/2003	2,98	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 217
155	Nguyễn Phạm Thanh Tú	28/08/2003	3,38	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 25
156	Nguyễn Thị Tuyết	19/12/2003	3,05	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 221
157	Phạm Bùi Phương Uyên	24/03/2003	3,21	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 225

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
158	Tô Thanh Vân	08/08/2003	2,93	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 229
159	Huỳnh Thị Thảo Vy	29/01/2003	3,13	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 234
160	Thái Thị Hồng Xiêm	07/01/2003	3,11	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 238
161	Nguyễn Thị Huỳnh Anh	08/03/2002	2,80	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 3
162	Trần Thị Lan Chi	11/04/2003	2,98	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 12
163	Đặng Thị Diệu	03/11/2003	3,32	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 3
164	Nay H' Dri	31/08/2003	3,52	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 16
165	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	18/02/2000	3,44	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 21
166	Châu Thị Hương Giang	14/11/2001	3,30	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 25
167	Nguyễn Hoàng Hà	15/09/2003	3,41	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 27
168	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	20/10/2003	3,08	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 31
169	Nguyễn Thị Út Hiền	27/04/2003	3,28	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 40
170	Nguyễn Thị Phương Hoa	07/10/2003	3,17	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 4
171	Hoàng Thị Phương Hồng	21/01/2003	3,25	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 49
172	Nguyễn Thị Kim Hương	20/02/2003	3,62	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 6
173	Trần Thị Thu Lành	05/04/2003	3,56	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 62
174	Phan Thị Kim Liên	11/10/2003	3,44	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 8
175	Trần Nguyễn Thảo Linh	14/06/2003	3,08	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 9
176	Lê Thị Ngọc Loan	27/03/2003	3,33	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 71
177	Lê Khánh Mai	24/01/2003	3,21	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 76
178	Bùi Nguyễn Trà My	21/06/2003	3,11	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 80
179	Lê Thị Trà My	20/07/2003	3,05	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 84
180	Võ Hiền Hạ My	06/10/2003	3,06	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 88
181	Nguyễn Thị Kim Nga	03/06/2003	3,06	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 92
182	Nguyễn Thị Kim Ngân	17/02/2003	3,18	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 97
183	Lê Thị Nguyệt Nhi	05/11/2003	3,47	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 113
184	Nguyễn Á Nhi	04/03/2003	3,18	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 114
185	Trần Thị Hồng Nhung	05/06/2003	3,26	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 126
186	Trần Thị Phương	02/07/2002	3,33	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 140
187	Phan Thanh Quý	05/06/2003	3,29	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 145
188	Lê Thị Quý	03/09/2003	3,19	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 143
189	Trịnh Thị Hồng Thắm	04/10/2003	3,10	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 165
190	Trần Thị Thanh	11/10/2002	2,95	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 156

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
191	Hoàng Phương Thảo	10/07/2003	3,20	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 160
192	Trần Thị Thanh Thúy	27/12/2003	3,30	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 182
193	Hà Thị Thanh Thuỷ	11/05/2003	3,17	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 170
194	Nguyễn Thị Phương Thúy	14/05/2003	3,18	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 180
195	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	26/11/2003	3,22	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 194
196	Trần Thị Bích Trà	12/01/2003	3,34	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 198
197	Nguyễn Thị Huyền Trang	20/06/2003	3,32	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 204
198	Võ Ngô Nguyên Hạnh Trang	28/04/2003	3,56	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 208
199	Nguyễn Thị Diệu Trinh	13/12/2003	3,27	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 213
200	Trần Lê Mỹ Uyên	16/10/2003	3,14	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 226
201	Cáp Thị Tường Vi	24/08/2003	3,53	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 230
202	Nguyễn Nhã Y	04/05/2003	3,14	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 239

Ấn định danh sách này có 202 (hai trăm lẻ hai) sinh viên , trong đó có:

- 9 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 116 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 77 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình





TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
SƯ PHẠM ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH SƯ PHẠM ÂM NHẠC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1077/QĐ-ĐHSP ngày 27 tháng 5 năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	30/07/2003	3,90	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 1
2	Nguyễn Trường Hoàng Châu	08/10/2002	3,47	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 4
3	Trần Lê Thanh Đại	07/11/2003	3,48	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 2
4	Ksor Han	03/06/1998	3,32	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 7
5	Lê Thị Hằng	16/06/2003	3,54	Giỏi	3477/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 1
6	Võ Thị Minh Hiếu	09/05/2003	3,48	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 8
7	Nguyễn Thị Thu Hòa	21/06/2003	3,73	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 9
8	Nguyễn Hải Hoài	04/02/2003	3,78	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 5
9	Nguyễn Thị Mỹ Linh	06/01/2003	3,50	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 12
10	Huỳnh Thị Diễm Lý	12/10/2003	3,44	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 13
11	Võ Thị Xuân Mai	08/03/2003	3,67	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 14
12	Trần Thị Trà Mi	06/06/2003	3,45	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 15
13	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	27/05/2003	3,10	Khá	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 9
14	Nguyễn Thị Thanh Ngân	10/11/2003	3,69	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 17
15	Đào Nguyễn Quỳnh Như	22/11/2003	3,41	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 22
16	Phạm Thị Hồng Phúc	26/11/2003	3,38	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 24
17	Phùng Thị Dục Thắm	24/02/2001	3,43	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 26
18	Lê Kim Tiến	12/08/2003	3,38	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 30
19	Lê Thị Trà	05/10/2002	3,61	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 19
20	Nguyễn Thị Minh Triều	23/10/2002	3,21	Giỏi	3477/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 4
21	Nguyễn Ngọc Vy Trinh	26/07/2003	3,25	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 31
22	Nguyễn Thị Kim Uyên	28/11/2003	3,64	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 23



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
23	Nguyễn Thanh Vy	29/09/2002	3,17	Khá	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 33
24	Bùi Thị Thanh Xuân	11/11/2003	3,67	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 25

Ấn định danh sách này có 24 (hai mươi bốn) sinh viên, trong đó có:

- 8 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 14 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 2 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình





TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN**

(Kèm theo Quyết định số: **1077** /QĐ-ĐHSP ngày **17** tháng **5** năm 2025

của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Điểm trung bình	Xếp loại tốt nghiệp	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Lê Trương Khuyên Bảo	26/02/2003	3,29	Giỏi	3477/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 1
2	Ngô Công Hoài Bảo	02/05/2003	3,35	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 1
3	Nguyễn Đình Đăng	10/12/2003	3,38	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 1
4	Alăng Đưng	13/08/2003	3,39	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 2
5	Trần Thị Hà	25/02/2003	3,61	Xuất sắc	3477/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 3
6	Lê Trần Thanh Hà	02/01/2000	3,38	Giỏi	3477/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 2
7	Phan Thị Liên	17/05/2003	3,56	Giỏi	3477/QĐ-ĐHĐN ngày 12/10/2021 6
8	Đỗ Hoàng Phong	13/10/2003	3,51	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 6
9	Nguyễn Thị Thanh Phương	24/05/2002	3,74	Xuất sắc	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 7
10	Mạc Phú Quý	05/10/2003	3,47	Giỏi	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 7
11	Đỗ Quyên	06/01/2003	3,69	Xuất sắc	3374/QĐ-ĐHĐN ngày 07/10/2021 8
12	Trần Thị Như Quỳnh	10/07/2003	3,54	Giỏi	3234/QĐ-ĐHĐN ngày 23/09/2021 8

Ấn định danh sách này có 12 (mười hai) sinh viên, trong đó có:

- 3 sinh viên Xếp loại Xuất sắc
- 9 sinh viên Xếp loại Giỏi
- 0 sinh viên Xếp loại Khá
- 0 sinh viên Xếp loại Trung bình